

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**LÊ VĂN TÙNG**

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI  
XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2017**

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**LÊ VĂN TÙNG**

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI  
XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm  
Mã số: 60.38.01.05**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA**

**HÀ NỘI - 2017**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT</b> .....	8
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt .....	8
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.....	11
1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.....	22
1.4. Môi quan hệ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tội phạm .....	24
<b>Chương 2 THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC</b> .....	29
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 .....	29
2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 thông qua phân tích tình hình tội phạm. ....	34
2.3. Thực trạng làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước thông qua các chủ thể phòng, chống tội phạm .....	49

<b>Chương 3 NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA.....</b>	<b>53</b>
3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.....	53
3.2. Dự báo tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.....	56
3.3. Phòng ngừa các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.....	59
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>76</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANND	An ninh nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
XPSH CTCCĐ	Xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

**Bảng 2.1:** Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm và tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015)

**Bảng 2.2:** Cơ sở tội phạm và cơ sở các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015)

**Bảng 2.3:** Tình hình các tội xâm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo hành vi phạm tội

**Bảng 2.4:** Diễn biến tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 (so sánh định gốc)

**Bảng 2.5:** Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo số dân của 10 đơn vị hành chính cấp huyện

**Bảng 2.6:** Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo diện tích 10 đơn vị hành chính cấp huyện

**Bảng 2.7:** Cấp độ nguy hiểm của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) xét theo dân số và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện

**Bảng 2.8:** Cơ cấu xét theo các bước thực hiện hành vi phạm tội

**Bảng 2.9:** Cơ cấu xét theo công cụ gây án

**Bảng 2.10:** Cơ cấu xét theo thời gian gây án

**Bảng 2.11:** Cơ cấu xét theo địa điểm thực hiện hành vi phạm tội

**Bảng 2.12:** Cơ cấu xét theo phương tiện gây án

**Bảng 2.13:** Cơ cấu xét theo thiệt hại do tội phạm gây ra

**Bảng 2.14:** Cơ cấu xét theo chế tài đã áp dụng

**Bảng 2.15:** Cơ cấu xét theo độ tuổi của bị cáo

**Bảng 2.16:** Cơ cấu xét theo giới tính của bị cáo

**Bảng 2.17:** Cơ cấu xét theo dân tộc của bị cáo

**Bảng 2.18:** Cơ cấu xét theo nơi ở

**Bảng 2.19:** Cơ cấu theo trình độ văn hóa của bị cáo

**Bảng 2.20:** Cơ cấu xét theo nghề nghiệp của bị cáo

**Bảng 2.21:** Cơ cấu xét theo tôn giáo, tín ngưỡng

**Bảng 2.22:** Cơ cấu xét theo hoàn cảnh gia đình

**Bảng 2.23:** Cơ cấu xét theo tình trạng hôn nhân

**Bảng 2.24:** Cơ cấu xét theo đặc điểm tiền sự

**Bảng 2.25:** Cơ cấu xét theo đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có 260,433km đường biên giới giáp với vương quốc Campuchia. Tỉnh là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam bộ với Tây Nguyên và Campuchia. Cụ thể, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai; phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Campuchia; phía Nam giáp tỉnh Bình Dương; phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk và Campuchia. Tỉnh có diện tích 6.871,5 km<sup>2</sup>, dân số 944.529 người, mật độ dân số đạt 137 người/km<sup>2</sup>, gồm 40 dân tộc khác nhau (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,9%) sinh sống trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn (92 xã, 14 phường và 5 thị trấn) thuộc 8 huyện, 3 thị xã. Tỉnh hiện có 18 khu công nghiệp (diện tích hơn 5.211 ha), tập trung chủ yếu ở huyện Chơn Thành, Hớn Quản, Đồng Phú, thị xã Đồng Xoài và một khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư (huyện Lộc Ninh) với tổng diện tích hơn 28.300ha.

Nhờ vị trí thuận lợi nên Bình Phước đã trở thành một tỉnh có nền kinh tế phát triển trong khu vực Đông Nam Bộ. Những năm qua, kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ, đời sống của nhân dân được nâng lên mọi mặt. Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được là chủ yếu, trong thời gian qua, tình Bình Phước vẫn có mặt tiêu cực, đặc biệt là tình hình tội phạm, trong đó có các tội XPSH CTCCĐ. Và nhóm tội này, thời gian qua vẫn diễn biến ngày càng phức tạp, chiếm tỷ lệ 39,59% về số vụ và 32,76% số bị cáo trong tình hình tội phạm ở Bình Phước.

Theo báo cáo thống kê xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015, tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước diễn ra theo xu hướng tăng và tăng liên tục, năm 2015 có số bị cáo nhiều hơn năm 2011 là 31,11%, mặc dù Đảng ủy và Chính quyền tỉnh Bình Phước luôn luôn quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Trung Ương trong công tác phòng, chống tội phạm, đã đề ra Chương trình hành động cụ thể về phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh và đã được các ban ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân hưởng ứng thực hiện rất tích cực.



Để đấu tranh có hiệu quả hơn với tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh, cần nhận thức một cách sâu sắc các dấu hiệu pháp lý hình sự, đặc điểm tội phạm học của nó, tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, những bất cập, những khiếm khuyết trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên nhân, điều kiện các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp đấu tranh phòng, chống, dự báo các loại tội phạm này. Vì vậy, việc chọn đề tài ***“Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước”*** để nghiên cứu, mang tính cấp thiết và phù hợp với yêu cầu của tình hình hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

### ***2.1. Các công trình nghiên cứu về lý luận chung của tội phạm học***

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu:

- *“Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam”*, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 1994;
- *“Tội phạm học Việt Nam-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, năm 2000;
- *“Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam”* của PGS.TS. Phạm Văn Tĩnh, Nxb. Công an nhân dân, năm 2007;
- Giáo trình *“Tội phạm học”* của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013;
- *“Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay, một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành”* của Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn, Nxb. Công an nhân dân, năm 2010;
- Giáo trình *“Tội phạm học”* của trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2004, 2012;

- “*Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*” của Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh, do Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an ấn hành năm 2013.

- Các bài viết về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về nhân thân người phạm tội, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải trên các tạp chí như: Nhà nước và Pháp luật; Cảnh sát nhân dân; Kiểm sát; Tòa án nhân dân; Công an nhân dân; Nghiên cứu lập pháp trong những năm gần đây.

Các công trình đã nêu không thể thiếu được cho việc thực hiện đề tài Luận văn. Bởi vì trong đó không chỉ chứa đựng lý luận cơ bản của tội phạm học về các vấn đề mà đề tài Luận văn phải giải quyết, mà còn đưa ra những chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài, đặc biệt là vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## **2.2. Tình hình nghiên cứu cụ thể**

Ở mức độ cụ thể và liên quan trực tiếp đến đề tài luận văn, các công trình khoa học sau đây cũng đã được tham khảo:

- Huỳnh Văn Em (2007), “*Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án xâm phạm sở hữu trên các tuyến giao thông đường thủy nội địa ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Đại học Cảnh sát nhân dân;

- Trần Điện Ảnh (2014), “*Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Huỳnh Tấn Đạt (2014), “*Các tội xâm phạm sở hữu do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Nguyễn Thị Diệu Hiền (2014), “*Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Trần Thị Hồng Lê (2014), “*Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Phước: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Nguyễn Kiến Thức (2015), “*Các tội xâm phạm sở hữu trên địa tỉnh Sóc Trăng: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Văn Phên (2015), “*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.

Ngoài ra còn có một số công trình, bài viết đăng trên các tạp chí đề cập đến vấn đề nghiên cứu. Các đề tài, công trình nghiên cứu nêu trên với góc độ tiếp cận và mục tiêu khác nhau đều đã có những đóng góp hoàn thiện lý luận và đề ra các giải pháp thực tiễn.

Các công trình trên rất có giá trị để Luận văn có thể kế thừa thông tin, số liệu đối chứng, ý tưởng nghiên cứu mà vẫn không bị trùng lặp vì có sự khác nhau về các yếu tố như: cách tiếp cận về vấn đề nghiên cứu; thời gian nghiên cứu; địa bàn nghiên cứu; chất liệu nghiên cứu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Phòng ngừa tội phạm là mục đích nghiên cứu của tội phạm học. Đề tài Luận văn này cũng hướng tới mục đích như vậy, nhưng bằng cách nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 để tạo tiền đề đưa ra các giải pháp phòng, chống hữu hiệu, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm này và phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, đề tài thấy cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

*Một là*, nghiên cứu lý luận và pháp luật. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về

pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp;

*Hai là*, nghiên cứu thực tế, bao gồm ba hoạt động sau:

Tìm, thu thập, phân tích, xử lý, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên của một số cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về các tội XPSH CTCCĐ;

Tìm, thu thập các bản án xét xử sơ thẩm hình sự về các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 và xử lý, phân tích, so sánh theo các tiêu thức Tội phạm học cần thiết;

Tìm, thu thập và nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm của cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

*Ba là*, nghiên cứu sáng tạo, bao gồm các việc cụ thể sau:

Khái quát hóa những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ;

Áp dụng lý luận chung đó vào việc làm rõ thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015;

Kiến nghị hoàn thiện giải pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước trên cơ sở thực trạng đã được xác định về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Quy luật của sự phạm tội là đối tượng nghiên cứu của tội phạm học, thì bản thân tên đề tài này, tức là “*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” đã nói về vấn đề đó và đó là sự tương tác giữa những hiện tượng, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống ở tỉnh Bình Phước và những đặc điểm tiêu cực của các chủ thể (Nhân thân người phạm tội) mà trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã thực hiện những hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Về nội dung, đề tài được nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm;

Về tội danh, đề tài phải đề cập đến đời sống thực tế của các tội được quy định từ Điều 133 đến Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) và cập nhật từ Điều 168 đến Điều 175 Bộ luật hình sự 2015;

Về không gian, đề tài sử dụng số liệu thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm số liệu thống kê của các cơ quan tư pháp hình sự cấp tỉnh, đặc biệt là của Tòa án nhân dân và 200 bản án hình sự sơ thẩm;

Về thời gian, đề tài nghiên cứu được giới hạn trong thời gian từ 2011 đến năm 2015.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### ***5.1. Phương pháp luận***

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về pháp luật, về tội phạm học, về đấu tranh phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ.

#### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể là: phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp biện chứng; phương pháp lô-gic; phương pháp nghiên cứu hồ sơ; phương pháp phân tích; tổng hợp; thống kê; so sánh; kế thừa; hệ thống; diễn giải; quy nạp và phương pháp nghiên cứu các bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về các tội XPSH CTCCĐ từ năm 2011 đến năm 2015.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

#### ***6.1. Ý nghĩa lý luận***

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm rõ hơn lý luận tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và của các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể giúp cá nhân, cơ quan, tổ chức tham khảo để vận dụng vào việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm và vận dụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận văn có kết cấu 03 chương, cụ thể như sau:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

**Chương 2:** Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Chương 3:** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động phòng ngừa.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT

### 1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

#### 1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

Khi tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung, của từng nhóm tội phạm và tội phạm cụ thể nói riêng, Tội phạm học đã nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm. Muốn ngăn chặn, loại trừ tội phạm xảy ra thì trước hết phải làm sáng tỏ được lý do vì đâu mà tội phạm phát sinh, tồn tại, vận động trong đời sống xã hội. Do đó, các nhà tội phạm học đã nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm để tìm ra những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm nói chung và các tội XPSH CTCCĐ nói riêng, trước hết cần làm sáng tỏ về mặt lý luận các khái niệm “nguyên nhân” và “điều kiện”.

Theo từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “nguyên nhân” được định nghĩa là: “Điều gây ra một kết quả hoặc làm xảy ra một việc, một hiện tượng” [42, tr. 1217]

Theo triết học Mác – xít, *nguyên nhân* là một phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong các sự vật hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự đột biến nhất định gọi là kết quả. *Điều kiện*, tuy không sản sinh ra kết quả, song tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Như vậy về bản chất, nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại, sinh ra kết quả nhất định nào đó, thì quá trình tương tác diễn ra trong một điều kiện nhất định. Còn điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định.

Sự giống nhau giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng tiêu cực trong một xã hội cụ thể, chứa đựng nội dung phản ánh sự vận động của xã hội. Đó là quan điểm, hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước, của xã hội; những truyền thống đạo đức, phong tục, tập quán, thói quen của đại đa

số nhân dân lao động trong xã hội, nguyện vọng chung của giai cấp thống trị xã hội,... Những đặc điểm xã hội này chứa đựng tính tiêu cực vốn có tiềm tàng trong những con người đang sống trong một hoàn cảnh xã hội cụ thể từ đó trở thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai vấn đề khác nhau còn thể hiện ở chỗ: Chỉ có nguyên nhân mới trực tiếp làm phát sinh hiện tượng tội phạm, do đó nguyên nhân của tình hình tội phạm là hệ thống những tiêu cực xã hội trực tiếp làm phát sinh hiện tượng tội phạm trong một xã hội cụ thể. Điều kiện sẽ tạo ra những hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát sinh và tồn tại của tình hình tội phạm, do đó, điều kiện của tình hình tội phạm là những tình huống xã hội tạo ra hoàn cảnh thuận lợi hoặc thúc đẩy cho sự phát sinh và tồn tại của tình hình tội phạm.

Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh khẳng định rằng, “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình” và “Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành nó”. [38, tr. 87-88]

GS.TS. Võ Khánh Vinh gọi là ba khâu cơ bản: “*Quá trình hình thành tính động cơ của tội phạm; Việc kế hoạch hóa các hoạt động phạm tội và việc trực tiếp thực hiện tội phạm*”. [38, tr. 114]

Với cách nhìn nhận như vậy, kết luận được rút ra là:

Nguyên nhân của tình hình tội phạm phải là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã dẫn tới việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật hình sự đã quy định là tội phạm.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả - tình hình tội phạm.

Như vậy, có thể hiểu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người mà trong



những tình huống, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự quy định là các tội XPSH CTCCĐ.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình các tội XPSH CTCCĐ, sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm lại luôn đòi hỏi loại trừ cả hai, tức là loại trừ cả những yếu tố thuộc về nguyên nhân, điều kiện phát sinh tình hình các tội XPSH CTCCĐ.

### ***1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ để đề ra biện pháp phòng ngừa, vì vậy, cần nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện sẽ mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

#### ***- Ý nghĩa lý luận của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

Nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ đoạt góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận của chính nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Thông qua việc nghiên cứu tổng quát về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn Bình Phước nói riêng góp phần làm rõ thực trạng, cơ cấu, diễn biến của tình hình các tội XPSH CTCCĐ và dự đoán xu hướng của nó trong thời gian tới.

Nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ còn nhằm làm rõ, phát hiện các sơ hở thiếu sót trên các lĩnh vực với Nhà nước là chủ thể quản lý để kịp thời khắc phục bổ sung, chỉnh lý nhằm ngăn chặn các tội XPSH CTCCĐ và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho các ngành khoa học pháp lý khác sử dụng làm tài liệu để tiếp tục đi sâu nghiên cứu, xem xét đối tượng của

mình, đồng thời là cơ sở áp dụng các phương pháp, biện pháp trong thực tế phòng, chống tội phạm.

*- Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt*

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội và những phương pháp phân loại người phạm tội để nghiên cứu những hình thức, phương pháp quản lý, giáo dục người phạm tội, lập dự án phát triển trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng...

Trong hoạt động phòng ngừa tội phạm XPSH CTCCĐ, những kết quả nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ sẽ cho chúng ta cơ sở áp dụng các biện pháp phòng ngừa thích hợp đối với từng lĩnh vực, địa bàn, đối với từng loại người nhất định được tiến hành trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ nói chung.

Nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ để các chủ thể trong hoạt động phòng ngừa tội phạm tiến hành soạn thảo, đề xuất các phương pháp, giải pháp nhằm tác động làm mất đi nguyên nhân, điều kiện của các tội XPSH CTCCĐ.

## **1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt**

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận khác nhau để xây dựng hệ thống nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, vì đây là vấn đề rất đa dạng và luôn biến động theo sự vận động của thực tiễn. Do đó, khi nghiên cứu vấn đề này phải luôn luôn bám sát các sự kiện của đời sống xã hội. Dựa vào các căn cứ khác nhau có thể chia nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ khác nhau như sau:

### **1.2.1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan**

Nguyên nhân và điều kiện khách quan tồn tại trước khi đối tượng có động cơ tư tưởng phạm tội. Những nguyên nhân, điều kiện này tác động lên đối tượng trong một khoảng thời gian dài khi người đó tham gia vào một môi trường hoạt

động và giao tiếp không thuận lợi dẫn đến việc hình thành những nhu cầu lợi ích không phù hợp với các chuẩn mực xã hội, để thỏa mãn nhu cầu, lợi ích thì đối tượng thường phạm pháp mà người đó dự định sẽ làm khi có điều kiện thích hợp. Tuy nhiên, các yếu tố tác động từ bên ngoài không được xem là nguyên nhân của các tội XPSH CTCCĐ mà chỉ là điều kiện bởi vì không phải ai rơi vào môi trường không thuận lợi cũng đều phạm tội. Vì vậy, nguyên nhân, điều kiện khách quan được thể hiện các yếu tố sau đây:

*a. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình*

Gia đình có vai trò quyết định nhân cách gốc của con người cho nên con người trở thành người tốt hay trở thành tội phạm có nguyên nhân từ gia đình. Một đứa trẻ khi sống trong một gia đình chuẩn mực, cha mẹ và người lớn tuổi quan tâm, giáo dục tốt, hướng trẻ có lối sống và tư duy lành mạnh thì sẽ hạn chế việc hình thành các đặc điểm nhân cách lệch lạc cá nhân. Ngược lại, đứa trẻ đó sống trong gia đình không chuẩn mực thì có tác động xấu đến sự hình thành nhân cách lệch lạc cá nhân. Do đó, để phòng ngừa cũng như đấu tranh chống tội phạm XPSH CTCCĐ, gia đình có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách ở trẻ em.

Môi trường gia đình của người phạm tội XPSH CTCCĐ nổi lên một số vấn đề sau đây:

Do thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, nhiều bậc cha mẹ và những người thân trong gia đình thiếu sự quan tâm lo biết kiếm tiền mà quên mất việc dành thời gian để giáo dục, quan tâm con cái không tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của con em mình, cứ nghĩ có tiền là lo được vật chất cho con mà quên đi sự nuôi dưỡng tình cảm và quan tâm trẻ, nuông chiều con cái. Cha, mẹ không thống nhất trong việc nuôi dạy con, còn bao che cho những vi phạm dù là nhỏ. Từ đó đã không kịp thời uốn nắn, nhắc nhở, cha mẹ dung túng cổ vũ cho hành vi sai trái của con em, cảm thấy buồn chán, chây lười học tập, chỉ thích tụ tập bạn bè chơi bời, quậy phá, mất định hướng trong cuộc sống, sớm nhiễm những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội và bước vào con đường phạm tội.

Do không định hướng đúng đắn về việc làm hoặc không tạo điều kiện tốt để con em có việc làm ổn định. Nếu như con em trong gia đình bỏ học hoặc gia đình không có điều kiện cho học tiếp thì gia đình nên cho đi học nghề hoặc tạo việc làm ổn định thì sẽ ít có cơ hội để tụ tập bạn bè và tham gia vào các cuộc nhậu nhẹt, ăn chơi...từ đó phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Do sự ảnh hưởng bởi các thói hư tật xấu của những người trong gia đình. Người phạm các tội XPSH CTCCĐ chịu ảnh hưởng nhiều của những hành vi xấu, đặc biệt là những hành vi sử dụng bạo lực, xem trọng giá trị vật chất, không gương mẫu về đạo đức, vi phạm pháp luật. Các hành vi tiêu cực này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách của con người.

Gia đình chưa có phương pháp giáo dục hợp lý, không bắt buộc con cái làm những nghĩa vụ nhất định phù hợp với khả năng của chúng, dẫn đến ỷ lại, lười lao động, đua đòi, ham chơi, không biết quý trọng đồng tiền, coi thường bố mẹ và những người thân khác. Khi gia đình không đáp ứng, quay lại chống đối, hỗn láo, tìm mọi cách lấy tiền trong gia đình để tiêu xài. Từ đó dẫn đến thích ham chơi, đua đòi, bỏ học, đi lang thang, bạn bè xấu rủ rê, bị tội phạm lôi kéo vào con đường phạm tội dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Gia đình thiếu hoàn thiện như cha mẹ ly hôn, mất cha hoặc mất mẹ, mất cả cha lẫn mẹ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hình thành nhân cách con người. Thiếu sự quan tâm, chăm sóc, vật chất, tinh thần, giáo dục từ cha mẹ. Từ đó gặp điều kiện bất lợi trong cuộc sống dễ phạm tội, hoặc dễ bị người khác lợi dụng, kéo vào con đường phạm tội.

#### *b. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường*

Nhà trường không chỉ là nơi đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao kiến thức tự nhiên và xã hội mà còn trau dồi hệ thống các quan điểm, nhân sinh quan, phương pháp nhìn nhận đánh giá sự vật, hiện tượng. Nếu trong môi trường trường học tồn tại nhiều nhân tố không lành mạnh thì những nhân tố này cũng có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Những nhân tố không lành mạnh đó có thể kể đến như:

Một số ít giáo viên, cán bộ trong nhà trường thiếu sự quan tâm đến học sinh, vì lý do kinh tế phải chạy theo thành tích giảng dạy, không quan tâm đến chất lượng giảng dạy, không gương mẫu trong lối sống, thiếu đạo đức trong hành xử với học sinh, sinh viên, thậm chí còn dùng bạo lực đánh đập. Từ đó, các em chán nản, lười biếng học tập, bỏ học, trốn học đi chơi.

Kỷ luật nhà trường không nghiêm, lỏng lẻo, việc xử lý những biểu hiện sai trái trong học sinh, sinh viên còn chưa triệt để dẫn đến những hiện tượng tiêu cực trong nhà trường có nguy cơ lan rộng. Điều này có thể ảnh hưởng, dẫn đến việc suy giảm, thậm chí mất niềm tin vào sự công bằng trong nhà trường, nhiều hiện tượng tiêu cực trong nhà trường tồn tại như: mua điểm, chạy điểm... Từ đó làm cho một số em chán nản, sa sút học hành, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động tiêu cực, không lành mạnh.

Nhà trường chưa quan tâm đến những học sinh là cá biệt, nhà trường thường hay buông lỏng, không có sự quan tâm sâu sắc đến các học sinh này. Giáo dục của nhà trường mới dừng lại mức độ chung cho tất cả học sinh mà chưa đi sâu đi sát đặc điểm từng học sinh cá biệt để hiểu rõ nguyên nhân và tìm biện pháp tác động phù hợp. Vì vậy nhiều học sinh yếu kém về học tập, đạo đức ngày càng sa sút hơn, chán nản hơn, bỏ học chơi bời lêu lổng, bị bạn bè xấu rủ rê lôi kéo đi vào con đường phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Một số nhà trường mới chỉ làm được chức năng là nơi cung cấp tri thức cho học sinh. Nhà trường ít quan tâm trong việc hướng nghiệp, đào tạo nghề còn thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật. Chính sự quá tải trong học tập đó đã khiến cho nhiều học sinh học yếu hay trung bình dễ bị quan, chán nản, chây lười học tập, kết quả học tập sút kém dẫn đến bỏ bê học tập hoặc bỏ học... Việc bỏ học dẫn đến tình trạng học sinh có trình độ văn hóa thấp lại tạo xuất phát điểm cho những hành vi phạm pháp trong đó có việc phạm các tội XPSH CTCCĐ.

### *c. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhóm (bạn bè, nơi làm việc)*

Môi trường bạn bè, nơi làm việc, ít nhiều cũng chứa đựng một số yếu tố tiêu cực trong công tác, lối sống, giao tiếp, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách con

người. Phẩm chất tốt hay xấu của con người một phần do học hỏi, tiếp thu, bị ảnh hưởng từ môi trường bạn bè, nếu giao lưu kết bạn, tiếp xúc nhiều với nhóm bạn bè tốt thì sẽ hình thành đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, nếu giao lưu, kết bạn, tiếp xúc nhiều với nhóm bạn bè xấu sẽ bị ảnh hưởng, rất dễ tiêm nhiễm nhưng thói hư tật xấu như đua đòi, ham chơi, thích thể hiện, lười học, các tệ nạn xã hội, thiếu tiền và tìm mọi cách để có tiền để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Từ đó, dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Bên cạnh đó môi trường làm việc lương thấp không đáp ứng được nhu cầu cá nhân, nơi làm việc và bạn bè sơ hở trong việc quản lý tài sản, thất nghiệp. Từ đó dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ.

*d. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội vĩ mô với nhà nước là chủ thể quản lý*

- Do tồn tại xã hội

Chiến tranh kéo dài và hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại những yếu tố tiêu cực làm ảnh hưởng đến đất nước, chiến tranh làm tàn phá về kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh đó, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vẫn còn tư tưởng tập quán lạc hậu trong cách suy nghĩ, cách ứng xử, bệnh thành tích, tư tưởng thực dụng, trọng nam khinh nữ... tác động đến sự phát triển của xã hội.

Do áp lực từ phía nước ngoài như cấm vận về kinh tế (đến năm 1995 mới được dỡ bỏ) làm nền kinh tế khó khăn, chậm phát triển, đời sống nhân dân khó khăn là nguyên nhân làm cho các tội có tính chiếm đoạt phát sinh, đặc biệt là trộm cắp tài sản.

Trong nền kinh tế thị trường, nhiều người đã lấy tiền bạc làm chuẩn mực để đánh giá mọi hành vi quan hệ con người, họ coi đồng tiền là trên hết, là giá trị của cuộc sống, coi thường và không tôn trọng pháp luật. Cùng với thói quen chây lười trong lao động, chỉ thích sống hưởng thụ mà không cần lao động và ham muốn làm giàu không chính đáng vẫn tồn tại trong một bộ phận dân cư có chiều hướng mở rộng, lây lan ra mọi tầng lớp xã hội. Đã thúc đẩy đối tượng tìm kiếm con đường thoả mãn đơn giản nhất, nhanh nhất là phạm tội XPSH CTCCĐ. Đặc biệt là các đối tượng

không có nghề nghiệp nhưng lại muốn có tiền để hưởng thụ, ăn chơi và loại đối tượng lưu manh chuyên nghiệp tái phạm nhiều lần, để có tiền không còn con đường nào khác là phạm tội.

Do hội nhập kinh tế quốc tế làm xuất hiện những hành vi mới có tính chiếm đoạt như sử dụng trái phép tần số viễn thông nhằm chiếm đoạt, làm thẻ tín dụng giả để rút tiền hay lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, lừa dối khách hàng, quảng cáo sai sự thật nhằm chiếm đoạt... Mặt khác, trong xu thế hội nhập do không thích ứng với nền kinh tế thị trường, không có vốn, do bị phá sản, thất nghiệp trở nên nghèo đói và bản cùng dẫn đến không vượt lên được bản thân để sa ngã vào con đường phạm tội.

Những rủi ro mà con người chưa kiểm soát được như thiên tai, dịch họa, các thế lực thù địch kích động công nhân, nhân dân chống phá làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của nhân dân dễ dẫn đến trộm cắp, công nhiên chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép.

- Do hạn chế của Nhà nước trong các khâu quản lý trên các lĩnh vực

Do những yếu tố tiêu cực trong việc quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội là những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và gia tăng tội phạm. Tội phạm xảy ra người dân không muốn tố giác, sợ phiền phức, sợ bị ảnh hưởng đến tính mạng, người dân mất niềm tin hoặc dễ đi vào con đường tội phạm.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế xã hội, làm nảy sinh lối sống thực dụng. Một số người có tâm lý muốn kiếm tiền bằng bất cứ giá nào đã bất chấp mọi giá trị chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã lao vào các hoạt động phạm tội, một số thanh niên lười lao động, thiếu tu dưỡng đã sa vào nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để có tiền, kể cả phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hình thức, thủ đoạn các đối tượng phạm các tội XPSH CTCCĐ, về công tác phòng, chống tội phạm trong các cấp, các ngành và trong quần chúng còn chưa có chiều sâu nên vẫn còn một bộ phận người dân chưa nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc phát hiện, tố giác hành vi phạm tội của các đối tượng phạm tội.

Công tác quản lý quản lý cư trú còn nhiều hạn chế. Việc khai báo, đăng ký lưu trú không được người dân tự giác thực hiện đang diễn ra rất phổ biến. Người quản lý cơ sở lưu trú vì muốn có nhiều khách nên còn vi phạm trong việc đăng ký lưu trú cho khách. Hiện tượng này các cơ quan chức năng biết nhưng thiếu trách nhiệm, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội.

Về văn hóa, giáo dục: Đây là những nhân tố hạn chế trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về văn hóa, giáo dục có thể tác động ảnh hưởng làm phát sinh các tội XPSH CTCCĐ.

Các tội XPSH CTCCĐ chưa được pháp luật xử lý kiên quyết, vì vậy tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa còn hạn chế. Việc thi hành các quy định của pháp luật đã được ban hành nhất là việc áp dụng Bộ Luật hình sự và Bộ Luật tố tụng hình sự còn nhiều bất cập, kém hiệu quả. Năng lực của cán bộ thực thi pháp luật chưa đủ tầm trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm với những biến hóa nhanh chóng về thủ đoạn phạm tội. Sự bất cập trong qui định của pháp luật, yếu kém của sự quản lý nhà nước. Việc quy định của pháp luật trong nhiều quan hệ xã hội còn thiếu chặt chẽ, sự quản lý thiếu tập trung, yếu kém của Nhà nước trở thành kẽ hở để những người có ý định chiếm đoạt tài sản nảy sinh ý định và dễ dàng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hơn.

*e. Một số nguyên nhân và điều kiện khách quan khác*

Nhà nước chưa có chính sách để khích lệ nhân dân đấu tranh tội phạm, người dân sợ phải lên làm chứng, sợ mất thời gian, phiền hà khi lên cơ quan nhà nước. Dẫn đến, sự thờ ơ của môi trường xã hội bên ngoài, tức là tính tích cực của người dân thấp hoặc không có do thái độ thờ ơ, thiếu quan tâm của các thành viên trong xã hội, chỉ biết sống cho riêng mình, sợ va chạm, sống khép kín, theo chủ nghĩa cá nhân, “đèn nhà ai nấy sáng”... đã tạo điều kiện cho những cái xấu, các băng nhóm có cơ hội nổi lên để thực hiện hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm XPSH CTCCĐ nói riêng thì các cơ quan bảo vệ pháp luật giữ vai trò trọng yếu, bên cạnh đó một số cơ quan chức năng có sự yếu kém trong việc phát hiện và ngăn chặn tội



phạm. Đối với cơ quan Công an khi tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm về XPSH CTCCĐ, thái độ không đúng mực, những tài sản bị xâm phạm tiến hành điều tra nhưng kết quả khám phá không cao, dẫn đến không bắt được đối tượng phạm tội. Nhiều trường hợp tội phạm xảy ra ở những địa điểm giáp ranh giữa các địa bàn xã, phường, thị trấn, thị xã... đùn đẩy trách nhiệm tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, dẫn đến người bị hại cảm thấy phiền hà, phức tạp nên không báo tin nữa. Trong điều tra và xử lý các tội phạm cần khắc phục như: chất lượng điều tra chưa cao; nhiều vụ án kéo dài không xử lý kịp thời; việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án chưa nghiêm...

Các nguyên nhân khách quan khác bên ngoài môi trường sống làm phát sinh các tội XPSH CTCCĐ. Thời gian và địa điểm là hai yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong nhiều trường hợp. Chẳng hạn như các tội trộm cắp tài sản thường diễn ra vào ban đêm hay buổi trưa vắng vẻ, những khoảng thời gian mà nạn nhân thường nghỉ ngơi và mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản. Các đối tượng thực hiện hành vi cướp, cướp giật tài sản thường diễn ra những khu vực ít người qua lại, xa khu vực dân cư. Yếu tố nghề nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình nạn nhân hóa nhóm tội này. Những người hành nghề lái xe ô tô, taxi; kinh doanh vàng, bạc; kinh doanh hàng hóa đắt tiền...thường là mục tiêu nhắm đến của nhóm các tội XPSH CTCCĐ nên dễ trở thành nạn nhân của các tội trộm cắp, cướp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thói quen, lối sống cũng là nguyên nhân khách quan trở thành nạn nhân: thường những người có lối sống khép kín, ít tham gia các hoạt động xã hội hoặc thích hưởng thụ.... là những người ít có kinh nghiệm sống, thiếu hiểu biết về xã hội, thiếu kinh nghiệm giao tiếp, thường chậm chạp trong suy nghĩ và hành động nên dễ bị lợi dụng và bị chiếm đoạt tài sản. Có những trường hợp, vì bị tai nạn hoặc vì còn vướng bận một việc khác như cứu người, giải quyết vụ đánh nhau... mà nạn nhân không thể có cách nào quản lý tài sản của mình hoặc ngăn chặn được hành vi xâm phạm tài sản do người phạm tội thực hiện.

*g. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về yếu tố nạn nhân*

Theo Tiến sĩ Trần Hữu Tráng: “ Nạn nhân của tội phạm là những cá nhân, tổ chức phải chịu những hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm

hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác mà những hậu quả thiệt hại này do hành vi phạm tội trực tiếp gây ra”[45, tr.19].

Nguyên nhân phổ biến từ phía người bị hại thúc đẩy nguy cơ trở thành nạn nhân của các tội trong nhóm này là xuất phát từ việc nạn nhân đã quá tin tưởng vào người khác ngay từ đầu nên dễ dàng chấp nhận trước những thông tin giả dối từ phía người phạm tội đưa ra. Từ đó bị người phạm tội chiếm đoạt tài sản mà nạn nhân không biết. Ngoài ra còn xuất phát từ nguyên nhân tính háms lợi của nạn nhân mà dễ bị người phạm tội lợi dụng để tạo ra sự tin tưởng trong một thời gian dài, sau đó người phạm tội đã chiếm đoạt tài sản một cách dễ dàng mà nạn nhân không thể ngăn chặn hoặc không biết để ngăn chặn như chơi hụi; cho vay với lãi xuất cao...

Tâm lý mất cảnh giác, thiếu cẩn trọng, sự hớ hênh trong quá trình cất giữ tài sản cũng là nguyên nhân phổ biến để trở thành nạn nhân của một số tội như tội cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản. Trong quá trình cất giữ tài sản, người phạm tội đã chủ quan, không quan sát xung quanh, không cất giữ nơi kín đáo, an toàn hoặc không chú ý mà để tài sản nơi dễ bị chiếm đoạt nên đã tạo ra sơ hở, cơ hội cho người phạm tội dễ dàng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách nhanh chóng, thuận lợi, khó bị phát hiện hoặc bị phản kháng hoặc có phản kháng nhưng yếu ớt; Hoặc có những trường hợp nạn nhân không có các biện pháp bảo vệ tài sản của mình một cách cẩn thận như để quên chìa khóa trên xe máy, để tiền trong túi xách mà lại treo trên xe, hoặc có khóa ổ xe nhưng để nơi vắng... đó là những hành vi xuất phát từ sự chủ quan mất cảnh giác, thiếu cẩn trọng, sự hớ hênh của nạn nhân.

Tâm lý tự tin, quá dễ dãi đối với sự an toàn bản thân, tâm lý thích phô trương tài sản điều này sẽ kích thích gia tăng hành vi phạm tội cướp và cướp giật tài sản. Trong một số trường hợp, người dân thích mua sắm trang sức cá nhân và đeo trên người, hoặc có những tài sản có giá trị nhưng lại có tâm lý thích khoe với người khác để thể hiện rằng mình có điều kiện về kinh tế. Tuy nhiên chính những hành vi xuất phát từ tâm lý chủ quan ấy đã tạo ra sự chú ý đối với người có ý định

chiếm đoạt tài sản hoặc là tạo điều kiện thuận lợi cho người phạm tội dễ dàng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Nạn nhân có những thói quen về hành vi, thời gian được lặp đi lặp lại nhiều lần khiến cho người phạm tội chú ý, tìm hiểu và có cơ hội là dễ dàng chiếm đoạt được tài sản mà không bị ai chú ý. Sự thiếu hiểu biết pháp luật và lòng tham cũng sẽ là nguyên nhân tâm lý chủ quan khiến trở thành nạn nhân của các tội XPSH CTCCĐ như bị lừa tiền mua đất dự án, lừa tiền chạy án, chạy xuất khẩu lao động ...

Do sự thiếu quan tâm chăm sóc, quản lý con cái của cha mẹ, ông bà, người thân trong gia đình mà cũng trở thành nguyên nhân chủ quan khiến cho trẻ em là đối tượng bị bắt cóc để nhằm chiếm đoạt tài sản của người lớn. Nạn nhân thường ham mê cờ bạc, thích hưởng thụ, lười lao động... dẫn đến thiếu tiền phải vay nợ lãi suất cao, đến mức không có khả năng trả nợ là nguyên nhân trở thành nạn nhân tội cưỡng đoạt tài sản. Ngoài ra một số người cũng dễ dàng trở thành nạn nhân của các tội XPSH CTCCĐ đó là những người nằm trong nhóm yếu thế như phụ nữ, người già, trẻ xem, tàn tật, câm điếc...

### ***1.2.2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan***

Nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội được hiểu là tất cả những yếu tố thuộc về người phạm tội bao gồm những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân và những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cá nhân. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan được thể hiện sau đây:

- Sự kiên quyết của chủ thể hành vi phạm tội.

Từ những yếu tố tiêu cực của môi trường sống (S) đã chuyển thành các yếu tố tiêu cực của chủ thể hành vi phạm tội (X), đó là chủ thể của tội phạm với các đặc điểm nhân thân của nó (nhân thân người phạm tội). Chủ thể hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ thường có trạng thái tâm lý ở dưới các góc độ như: tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội, tâm lý pháp luật. Các đối tượng phạm các tội XPSH CTCCĐ thường có nhu cầu về vật chất cao hơn khả năng vốn có của bản thân, xem thường quyền sở hữu của người khác, thích ăn chơi, lười lao động, xem thường pháp luật... thực hiện

hành vi phạm tội với tính chất, mức độ liều lĩnh và sẵn sàng sử dụng vũ khí tấn công nạn nhân.

Các yếu tố trên có nhận thức được hay không, chúng biểu hiện như thế nào, trước hết là vấn đề của Khoa học luật hình sự, tố tụng hình sự và Điều tra tội phạm (Luật hình sự), cái mà Tội phạm học phải tiếp thu và thu hút để bổ sung làm rõ toàn bộ những đặc điểm nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học. Vì mục đích này, tội phạm học phải đặc biệt chú ý làm rõ phương thức thực hiện các tội XPSH CTCCĐ.

Phương thức thực hiện tội phạm được hiểu là toàn bộ quá trình mà hành vi phạm tội diễn ra, bao hàm từ khâu chuẩn bị, thực hiện và che giấu hành vi phạm tội. Các yếu tố thời điểm, địa điểm và phương tiện gây án cũng được xem xét đến dưới góc độ tội phạm học, phương thức thực hiện tội phạm chứa đựng những thông tin về động cơ, thái độ, đặc điểm tâm lý của chủ thể hành vi. Do đó, càng làm rõ phương thức thực hiện tội phạm của tình hình tội phạm này bao nhiêu thì tính chất của loại hiện tượng tiêu cực này càng được làm rõ bấy nhiêu. Về lý luận, mô hình đầy đủ của phương thức thực hiện tội phạm bao gồm 3 bước: chuẩn bị, thực hiện và che giấu hành vi phạm tội.

- Những biểu hiện tiêu cực thuộc lối sống cá nhân

Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống tác động đến nhu cầu của con người sẽ làm biến đổi nhu cầu này theo chiều hướng tiêu cực. Lối sống ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ, ỷ lại, lười lao động, sự đòi hỏi nhu cầu quá cao trong lối sống, sinh hoạt, không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh gia đình và bản thân. Điều đó là những lối sống tiêu cực dẫn đến nguyên nhân và điều kiện phạm các tội XPSH CTCCĐ.

- Những tiêu cực thuộc về ý thức cá nhân

Do nhận thức pháp luật kém, thiếu hiểu biết pháp luật, mỗi người có nhận thức khác nhau do họ có những trình độ khác nhau về hiểu biết pháp luật cũng khác biệt. Người dân hiện nay không hiểu hết các quy định của pháp luật, lòng tham của con người cao, sức mạnh của đồng tiền, thấy lợi ích trước mắt mà không nghĩ đến

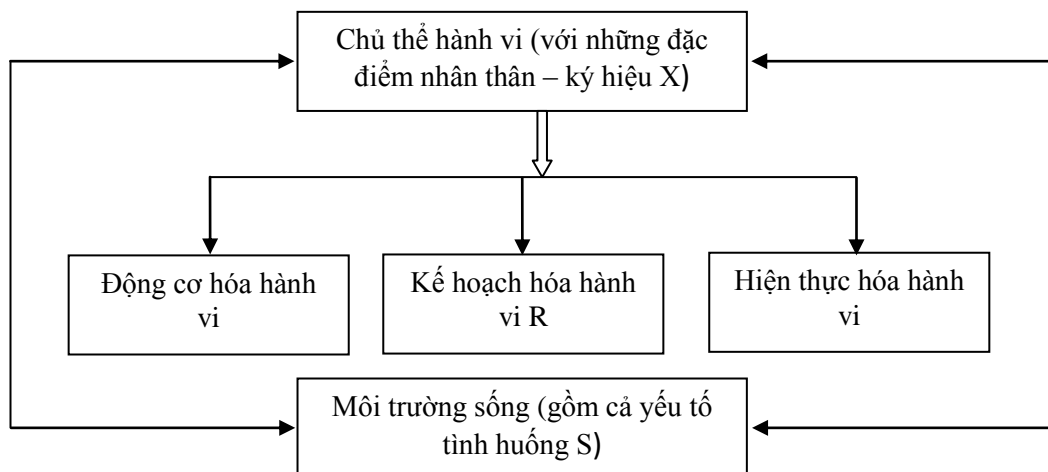
lợi ích lâu dài, lười lao động, do đó hình thành nên ý thức cá nhân kém và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh hành vi phạm tội.

Xem thường các nghĩa vụ, có lối sống và hành vi đi ngược lại với đạo đức xã hội. Một bộ phận không nhỏ người dân luôn có tâm lý tiêu cực, cùng với nhận thức sai lệch những chuẩn mực xã hội, pháp luật và các giá trị đạo đức khác, nhận thức còn nông cạn, hạn chế trong phân tích nhận định tình hình. Từ đó có hành vi lệch chuẩn dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ.

### **1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt**

Hành vi phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là kết quả tác động qua lại giữa các yếu tố môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý, nhu cầu, tiêu cực xuất phát từ phía cá nhân người phạm tội. Sự tác động này tạo thành cơ chế nhất định gọi là cơ chế hình thành hành vi phạm tội. Cơ chế này theo công thức S-X-R, trong đó S là các yếu tố thuộc môi trường (kích thích khách thể), X là yếu tố tâm, sinh lý con người (kích thích phương tiện), R là hành động trả lời các kích thích đó (hành vi phạm tội)

*Cơ chế hành vi phạm tội được PGS.TS Phạm Văn Tĩnh mô hình hóa như sau:*



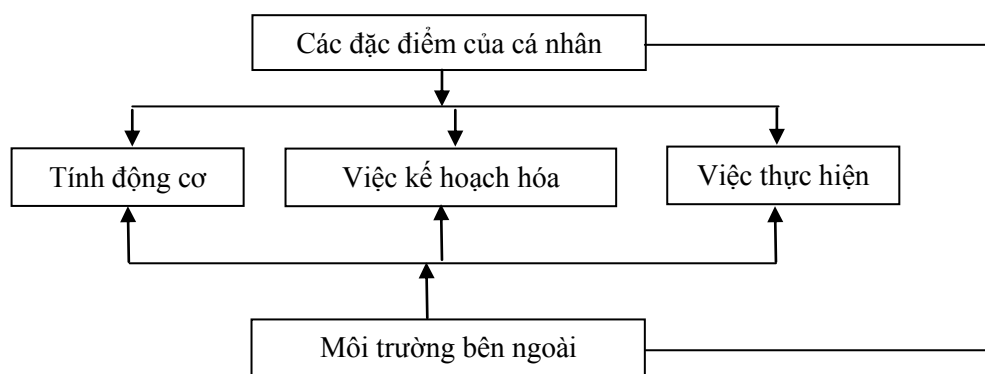
Tội phạm là hành vi của con người cụ thể phải chịu sự tác động, chi phối bởi các yếu tố thuộc chính con người thực hiện tội phạm đó, mặt khác tội phạm là một hiện tượng vừa có tính cá nhân, vừa có tính xã hội. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt chỉ phát sinh khi có sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc

môi trường xã hội và các yếu tố thuộc tâm, sinh lý xã hội thuộc cá nhân người thực hiện tội phạm. Bên cạnh đó, một người dù có phẩm chất cá nhân tiêu cực, có ý thức chống đối xã hội nhưng không có yếu tố bên ngoài môi trường tác động thì chưa chắc họ đã thực hiện phạm tội.

GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng “Những yếu tố thuộc môi trường bên ngoài hay quá trình tâm sinh lý bên ngoài con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa tự nó đều không phải là nguyên nhân của hành vi phạm tội cụ thể, mà phải là sự tương tác, kết hợp cả hai yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân của tội phạm cụ thể” [40. Tr. 113]

Cơ chế của hành vi phạm tội là sự tác động lẫn nhau nhất định trong các yếu tố cấu thành hoạt động của nó. Các yếu tố cá nhân bên trong của cơ chế hành vi phạm tội là những quá trình và trạng thái tâm lý được xem xét trong trạng thái động, không tách rời mà là sự tác động lẫn nhau với nhân tố môi trường bên ngoài quyết định hành vi đó.

*Cơ chế hành vi phạm tội được GS.TS Võ Khánh Vinh mô hình hóa như sau:*



Cơ chế tác động của các yếu tố chủ quan, khách quan diễn ra theo hai giai đoạn:

*Một là*, giai đoạn tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống với các đặc điểm bên trong của cá nhân để hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người.

*Hai là*, giai đoạn tác động qua lại giữa các đặc điểm nhân thân xấu của con người với tình huống tiêu cực cụ thể của môi trường sống làm phát sinh tội phạm.

Như vậy, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là sự tác động qua lại giữa các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống với các yếu tố chủ quan thuộc về cá nhân người phạm tội.

#### **1.4. Mối quan hệ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tội phạm**

##### ***1.4.1. Mối quan hệ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt với tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: “Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý – hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định. [38, tr61].

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt với khái niệm tình hình tội phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt có mối quan hệ biện chứng với nhau.

Đây là mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm nêu lên bức tranh tổng thể về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trong đơn vị thời gian, không gian nhất định, được thể hiện qua cơ cấu, diễn biến, thực trạng, tính chất của nó. Còn nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là cái sinh ra kết quả (tình hình tội phạm), nêu nguyên nhân và điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả chỉ xuất hiện khi có nguyên nhân xuất hiện và những nguyên nhân này sẽ tác động tạo thành kết quả.

Thông qua đặc điểm tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói lên những đặc điểm định lượng, định tính của tình hình tội phạm ở mỗi thời kỳ, mỗi vùng hành chính, lãnh thổ nhất định. Làm rõ các đặc điểm này chúng ta biết được những số liệu minh họa cho mức độ, cơ cấu tính chất của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt theo sự vận động của thời gian. Qua

phân tích số liệu, định lượng, định tính ở mỗi thời kỳ, mỗi vùng hành chính, lãnh thổ để tìm ra, xác định được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

Như vậy, để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt cần dựa trên tình hình tội phạm, đây là cơ sở thực tiễn xác định nguyên nhân và điều kiện tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói riêng. Bên cạnh đó nguyên nhân và điều kiện giải thích tại sao lại có tình hình tội phạm để từ đó đưa ra các biện pháp phòng, chống tội phạm.

#### ***1.4.2. Mối quan hệ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm XPSH có tính chất chiếm đoạt với nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

Nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của người và các đặc điểm dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể dẫn đến người đó thực hiện hành vi xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt được quy định trong Bộ luật hình sự. Như vậy, các đặc điểm về nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt bao gồm các đặc điểm về xã hội học nhân khẩu, tâm lý, văn hóa, nghề nghiệp, trình độ học vấn...

Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý – xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, đó là các yếu tố thuộc môi trường sống.

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trên cơ sở khái quát các nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, từ đó giải thích được những thay đổi trong các đặc điểm người phạm tội, trong thực trạng, cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm. Đồng thời xác định nguyên nhân và điều kiện phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt để phân



biệt đặc điểm, dấu hiệu tội phạm cơ bản của nhân thân người phạm tội và nguyên nhân, điều kiện từ phía người phạm tội. Nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt có vai trò rất quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội kết hợp với các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống, các yếu tố tình huống sẽ dẫn đến các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

Nghiên cứu nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt dựa trên sự khái quát các nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt cụ thể sẽ tìm ra được những nhân tố phạm tội chung. Từ đó sẽ lý giải được những thay đổi trong cơ cấu, thực trạng, động thái của tình hình tội phạm có liên quan tới những thay đổi trong các đặc điểm của người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt.

Vì vậy, nguyên cứu đặc điểm nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, đặc biệt nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội, nạn nhân của tội phạm.

#### ***1.4.3. Môi quan hệ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt với phòng ngừa tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

“Phòng ngừa tội phạm là không để tội phạm xảy ra, và gây hậu quả cho xã hội, không để cho con người sống trong xã hội phải đối mặt và gánh chịu những hình phạt nghiêm khắc của luật pháp” [38, tr147].

Phòng ngừa tội phạm là mục tiêu cuối cùng của tội phạm học. Tội phạm học nghiên cứu tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, nhân thân người phạm tội... phát hiện quy luật phát sinh, vận động, tồn tại của tội phạm để tìm ra các biện pháp tác động quy luật nhằm mục cuối cùng là phòng ngừa tội phạm, không để tội phạm xảy ra và gây hậu quả cho xã hội, không để cho con người sống trong xã hội phải đối mặt và gánh chịu những hình phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên

nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm [38, tr155].

Phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp hướng đến mục đích loại trừ, triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt ra khỏi đời sống xã hội.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt là cơ sở để tiến tới đề ra các giải pháp, biện pháp phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt phải dựa trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm, xác định được nguyên nhân và điều kiện trong một thời gian, không gian nhất định và nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt sẽ định hướng cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm này trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói lên sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực thuộc cá nhân con người. Như vậy, các biện pháp phòng ngừa cần hướng tới yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực thuộc cá nhân con người theo hướng tích cực.

### **Kết luận chương 1**

Nghiên cứu tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 trên cơ sở cơ chế hành vi phạm tội (S-X-R) đã cho phép nhận thức rằng, cơ chế này bao hàm cơ sở để thiết kế cả hai phần của hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm: Nếu quá trình động cơ hóa hành vi cung cấp cơ sở cho việc thiết kế hệ thống các biện pháp đẩy lùi tội phạm, thì quá trình kế hoạch hóa và

hiện thực hóa hành vi vừa tạo nên tình hình tội phạm, vừa cung cấp cơ sở cho các biện pháp ngăn chặn tội phạm.

Các yếu tố tiêu cực là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011– 2015 có thể khái quát như sau:

*Thứ nhất*, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống. Môi trường gia đình, nhà trường và môi trường xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước vẫn còn chứa đựng những yếu tố không lành mạnh trong việc hình thành nhận thức, tình cảm đối với pháp luật, đạo đức truyền thống đã có những tác động trong việc hình thành ý thức thiếu tôn trọng những giá trị vật chất, quyền sở hữu tài sản của con người.

*Thứ hai*, những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể của hành vi phạm tội các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Xuất phát từ những nhận thức không đúng trong ý thức tôn trọng quyền sở hữu của con người, kết hợp với những nhu cầu, sở thích không lành mạnh của người phạm tội đã dẫn đến hình thành động cơ thực hiện hành vi phạm tội, tiếp sau đó là quá trình kế hoạch hóa và thực hiện hóa hành vi.

*Thứ ba*, yếu tố tiêu cực từ phía nạn nhân của các tội XPSH CTCCĐ đã tạo ra điều kiện để xảy ra hành vi phạm tội. Nạn nhân của các tội phạm này chưa có nhận thức đúng về việc quản lý, bảo vệ tài sản. Sự thiếu thận trọng trong cuộc sống, phô trương tài sản, mất cảnh giác; thiếu quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của gia đình, nhà trường và giáo dục của xã hội cũng là những yếu tố tiêu cực từ phía nạn nhân của các tội phạm này.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

### 2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015

#### 2.1.1. Thực trạng nhận thức thông qua văn bản chỉ đạo của Đảng

Đối với Đảng và Nhà nước ta, việc phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ nói riêng luôn được quan tâm. Điều đó thể hiện qua các chỉ thị, quyết định của Bộ chính trị và Chính phủ. Đây là những văn bản quan trọng thể hiện quan điểm kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm của Đảng, Nhà nước ta.

Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Chỉ thị đưa ra 09 nhiệm vụ để đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới, đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là Luật phòng, chống khủng bố, Luật phòng, chống mua bán người, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chỉ thị yêu cầu: “Tập trung điều tra, khám phá, xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm, nhất là tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về tham nhũng, tội phạm có tổ chức, các loại tội phạm về ma túy, mua bán người, lừa đảo chiếm đoạt lớn tài sản nhà nước...” [4, tr. 01].

Quyết định 282/QĐ-TTg năm 2011 về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Quyết định đã nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm: “Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình kinh doanh, dịch vụ dễ dẫn đến vi phạm pháp luật như: dịch vụ kinh doanh Game online, trò chơi điện tử có hình ảnh bạo lực, vũ trường, dịch vụ văn hóa, băng

đĩa hình đòi truy. Tập trung chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn một số loại tội phạm có xu hướng gia tăng như: tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm do nguyên nhân xã hội, tội phạm ma túy, tham nhũng, tội phạm về môi trường, tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, tội phạm mua bán người, cướp có vũ trang...”. [16, tr. 01].

Trong quyết định 282 xác định 09 nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Phân công trách nhiệm cho Bộ công an, Bộ quốc phòng, Bộ lao động – thương binh và xã hội, Bộ kế hoạch đầu tư, Bộ tài chính, Bộ giáo dục, Bộ tư pháp... nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phấn đấu đến năm 2020 không còn xã, phường, thị trấn, đơn vị có phong trào yếu”. [46, tr. 01]. Chỉ thị đã đưa ra 07 nhiệm vụ và giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

Như vậy, thông qua các văn bản chỉ đạo của Đảng thể hiện sự chỉ đạo kịp thời của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho các Cơ quan, ban ngành, đoàn thể, quần chúng nhân dân tham gia vào bảo vệ An ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tập trung chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn một số loại tội phạm có xu hướng gia tăng như: tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm do nguyên nhân xã hội, tội phạm ma túy, tham nhũng, tội phạm về môi trường, tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, tội phạm mua bán người, cướp có vũ trang...

Đồng thời chỉ đạo đưa ra các nhiệm vụ và các giải pháp đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

### ***2.1.2 Thực trạng nhận thức thông qua văn bản chỉ đạo, triển khai của chính quyền và các cơ quan chuyên trách tỉnh Bình Phước***

Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 02/02/2010; Ngày 10/12/2010, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị triển khai đến cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện và mời thêm đại diện của một cơ quan Trung ương về tham dự. Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/02/2012. Qua theo dõi, triển khai thực hiện, ngày 07/06/2011, Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 285-CV/TU về việc tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc tổ chức, quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, Kết luận số 86-KL/TW của Bộ chính trị. Ngày 03/08/2011, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, Chương trình mục tiêu 5 giảm, công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông năm 2011 và triển khai Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 19/07/2011; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 10/04/2012 thực hiện Quyết định 282/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng chính phủ; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 02/02/2010 của tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW và Chỉ thị số 09-CT/TW. Công an tỉnh Bình Phước xây dựng kế hoạch số 67/KH-CAT-PV11 ngày 12/05/2011 thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 02/02/2010 và Chỉ thị số 48-CT/TW. Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh, ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 về ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ ANND trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 10/10 huyện, thị xã và 111/111 xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện 4601 tổ ANND đi vào hoạt động, nhằm huy động sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, nhân dân vào công tác phòng, chống tội phạm.

Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/02/2012 về thực hiện chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính

trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm và Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 về thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc. Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc đã tham mưu UBND ban hành Kế hoạch 158/KH-UBND-NC, ngày 05/10/2012 về kiểm tra và thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2012 và thành lập 02 đoàn kiểm tra tại một số đơn vị, địa phương. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại trong công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại đơn vị, địa phương để chấn chỉnh, đề nghị khắc phục.

Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc đã ra Công văn số 13/BCĐ ngày 23/08/2013; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn 2396/UBND-NC ngày 25/7/2013 về hướng dẫn công tác tuyên truyền toàn dân bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã có công văn 666/VPUBND-HCTC ngày 30/7/2013 để triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và người lao động cơ quan thực hiện. Tháng 08/2013, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh và các sở ban ngành có liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 29/08/2013 về việc tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào an ninh tổ quốc.

Như vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, luôn xác định đây là công tác trọng tâm, thường xuyên, nhằm góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội tại địa phương, đề ra các chương trình, kế hoạch cụ thể, triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân để thực hiện có hiệu quả chủ trương, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Huy động sự tham

gia rộng rãi, tích cực của các tổ chức quần chúng và nhân dân vào công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố các mô hình nòng cốt. Phát huy có hiệu quả các mô hình trong công tác phong trào nhân rộng. Trong đó có các mô hình hiệu quả nổi bật là mô hình “Hộp thư giúp bạn”, “Nói không với tội phạm ma túy”...

Qua phân tích các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính Phủ và chính quyền tỉnh Bình Phước đã cho chúng ta nhận thức được rằng tình hình tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp. Đã xuất hiện nhiều loại tội phạm mới như: khủng bố, rửa tiền, mua bán người, sử dụng công nghệ cao để phạm tội, tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, tội phạm về môi trường, tội phạm xuyên quốc gia... Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tội phạm; lực lượng trực tiếp chống tội phạm ở nhiều nơi còn yếu...

Trong đó, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt do những nguyên nhân và điều kiện sau:

Sự lãnh đạo của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ giữa công tác phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện trong tiến trình cải cách tư pháp, tôn trọng quyền dân chủ, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân và phải lấy chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp chặt chẽ với tích cực tấn công trấn áp các tội XPSH CTCCĐ nhiều nơi, nhiều thời điểm chưa được thực hiện triệt để;

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ để mỗi người thấy được quyền lợi, nghĩa vụ, tích cực tham gia công tác này còn thực hiện mang tính hình thức, chưa phù hợp với từng địa bàn, đối tượng tuyên truyền;

Việc thực hiện phối hợp, quy chế quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên trong các nhà trường không để vi phạm pháp luật và không mắc vào các tệ nạn xã hội;



đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức lối sống lành mạnh, phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ, bạo lực trong trường học; đưa nội dung giáo dục về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội lồng ghép trong chương trình giáo dục, thống nhất đối với các cấp học, trình độ đào tạo giai đoạn 2011 - 2015 còn nặng tính hình thức, nội dung chưa phong phú, đa dạng, không sát với thực tế;

Việc tập trung điều tra, khám phá, xử lý kịp thời, nghiêm minh các tội XPSH CTCCĐ, nhất là tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... với tỷ lệ còn thấp so với thực tế; hiệu quả công tác phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ của các cơ quan tư pháp; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan khác, các tổ chức quần chúng trong phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ còn yếu kém...

## **2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 thông qua phân tích tình hình tội phạm.**

Trong thời gian 5 năm, từ 2011 đến 2015, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có tổng cộng 5970 vụ với 12179 bị cáo được đưa ra xét xử, trung bình năm là 1194 vụ với 2435,8 bị cáo. Tỷ lệ số vụ án các tội XPSH CTCCĐ ở Bình Phước là rất cao, chiếm 39,59% trên tổng số vụ án hình sự đã xét xử. Mức độ các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) là nghiêm trọng. Mức độ này được thể hiện ở các chỉ số khái quát của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đó là tỷ lệ tội phạm mà ở đây là tỷ lệ các tội XPSH CTCCĐ (Xem Bảng 2.1 và cụ thể, tỷ lệ xét theo số vụ là 39,59% còn theo số bị cáo là 32,76%) và cơ số tội phạm, tức là cơ số các tội XPSH CTCCĐ (Xem Bảng 2.2). Cụ thể, cơ số đó là 4 (tính tròn số), nghĩa là trong số 100.000 dân ở Bình Phước thì có 86 người phạm các tội XPSH CTCCĐ trong thời gian nghiên cứu.

Trong số các tội danh thì thấy hành vi trộm cắp tài sản có tỷ lệ cao nhất (67,80 % tương đương 1603 vụ/ 5970 vụ). Tuy nhiên xét chi tiết hơn thì hành vi trộm cắp tài sản là nghiêm trọng nhất do có tỷ lệ bị cáo chiếm 66,49% (tương đương 2653 bị cáo/12179 bị cáo). Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xếp thứ 02

chiếm tỷ lệ số vụ là 10,44% với 247 vụ/5970 vụ và tỷ lệ số bị cáo là 8,05% tương đương 321 bị cáo/12179 bị cáo. Đối với hành cướp tài sản xếp thứ 3 có tỷ lệ bị cáo chiếm 8,47% tương đương với 200 bị cáo/12179 bị cáo. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đứng thứ 04 với tỷ lệ số vụ là 6,43% tương đương 152 vụ và số bị cáo là 4,19% tương đương 167 bị cáo. Hành vi cướp tài sản đứng thứ 05 với tỷ lệ số vụ là 3,73% tương đương 88 vụ và số bị cáo là 4,13% tương đương 164 bị cáo. Hành vi cưỡng đoạt tài sản đứng thứ 06 với tỷ lệ số vụ là 2,84% tương đương 67 vụ và số bị cáo là 3,78% tương đương 152 bị cáo. Các hành vi chiếm tỷ lệ rất nhỏ như tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản chiếm tỷ lệ số vụ là 0,21% với 5 vụ/5970 vụ và tỷ lệ số bị cáo là 0,17% tương đương 7 bị cáo/12179 bị cáo, hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản chiếm tỷ lệ số vụ là 0,08% với 2 vụ/5970 vụ và tỷ lệ số bị cáo là 0,12% tương đương 5 bị cáo/12179 bị cáo.

Tại bảng 2.4 ta thấy nếu lấy năm 2011 làm gốc, tức là tỷ lệ số vụ và số bị cáo năm 2011 đều là 100% thì đến năm 2012 tỷ lệ số vụ tăng 117,35% số vụ, bị cáo tăng 128,89% số bị cáo, năm 2013 tăng 131,37% số vụ, 147,61% số bị cáo, đến năm 2014 tăng 127,30% số vụ, 125,71% số bị cáo và năm 2015 tăng 131,11% số vụ, 127,04% số bị cáo).

Trong thời gian 5 năm, từ 2011 đến 2015, xuất phát từ tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các nguyên nhân và điều kiện sau đây:

### ***2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan***

Hệ thống gồm môi trường gia đình, nhà trường và xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý cho đến nay đã tỏ ra là một hệ thống phù hợp để Tội phạm học nghiên cứu các yếu tố tích cực và tiêu cực tác động đến con người, đặc biệt là người phạm tội. Trong các môi trường đó, chức năng của các thiết chế gia đình, nhà trường và nhà nước giữ vai trò là cơ sở để xem xét các yếu tố tiêu cực.

#### ***a. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình***

Kết quả nghiên cứu tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua cho thấy các yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình có những biểu hiện như sau:

Cha, mẹ đã thiếu trách nhiệm trong việc giáo dục con cái, do không có phương pháp giáo dục hoặc giáo dục chưa đúng phương pháp. Cha, mẹ lo làm kinh tế còn việc giáo dục con thì xem nhẹ và giao hết cho nhà trường. Kết quả nghiên cứu 200 bản án với 443 bị cáo cho thấy, số bị cáo có đầy đủ cha mẹ chiếm số lượng cao nhất với 116 bị cáo/ 443 bị cáo. Như chúng ta đã biết, Bình Phước là một tỉnh trồng rất nhiều cây công nghiệp, đặc biệt là cây cao su, cây cao su đem lại kinh tế cao cho người dân. Bố mẹ lo đi cạo mủ (2 giờ sáng phải dậy đi cạo đến 12 giờ mới về tới nhà), không có thời gian quan tâm đến các mối quan hệ, quá trình học tập của con cái. Từ khi nhỏ các em trộm mủ cao su, hạt điều với số lượng nhỏ, đem bán lấy tiền tiêu xài, việc làm của các em không bị phát hiện và thực hiện dễ dàng dẫn đến tạo thành một thói quen. Dẫn đến, trẻ muốn làm gì thì làm và dễ đi vào con đường phạm tội XPSH CTCCĐ.

Bị cáo có gia đình không hoàn thiện, tức là bị cáo không có đầy đủ cha hoặc mẹ. Tại bảng 2.22 (Phần phụ lục) số bị cáo có gia đình không hoàn thiện là 116 bị cáo, chiếm tỷ lệ 26,19%. Số bị cáo có độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 30 tuổi là 56 bị cáo, qua việc nghiên cứu cho thấy có 09 bị cáo mồ côi cha hoặc mẹ và 02 bị cáo mồ côi cả cha và mẹ. Rõ ràng những người sinh ra từ những gia đình không hoàn chỉnh, không được giám sát, giáo dục từ cha, mẹ; thiếu điêm tựa về tinh thần, thiếu thốn tình cảm trong đời sống gia đình, thiếu sự giám sát, quản lý, định hướng dẫn đến những hành vi lệch chuẩn.

Tình trạng hôn nhân, từ việc nghiên cứu 200 bản án với 443 bị cáo cho thấy Số bị cáo đã kết hôn là 171 bị cáo, chiếm tỷ lệ 38,60 %. Số bị cáo chưa kết hôn có 272 bị cáo, chiếm tỷ lệ 61,40%. Như vậy, ở người phạm các tội XPSH CTCCĐ thuộc diện chưa kết hôn nhiều hơn số bị cáo đã kết hôn.

Do sự ảnh hưởng bởi các thói hư tật xấu của những người trong gia đình. Những hành vi xấu tác động đến gồm: không gương mẫu về đạo đức, vi phạm pháp luật, không hòa thuận, hay cãi nhau, bạo lực gia đình, bỏ bê, không chăm sóc, dưỡng con cái... Các hành vi tiêu cực này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách lệch lạc, tâm tư, tình cảm và nhất là tình cảm pháp luật của người.

Do bị ảnh hưởng như thế, có xu hướng phản ứng mạnh mẽ, quá mức và tiêu cực, mà thông thường là sử dụng bạo lực để có tiền ăn xài.

Do không định hướng đúng đắn về việc làm hoặc không tạo điều kiện tốt để có việc làm ổn định. Đối với những em bỏ học hoặc gia đình không có điều kiện cho học tiếp, nếu như gia đình cho đi học nghề hoặc tạo việc làm ổn định cho các em thì sẽ ít có cơ hội để tụ tập bạn bè, ăn chơi, quậy phá, đua đòi từ đó có thể dẫn tới phạm các tội XPSH CTCCĐ. Qua bảng 2.22 ta nhận thấy số người phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 số bị cáo có gia đình hoàn thiện là 327 bị cáo, chiếm tỷ lệ 73,81%. Có gia đình không hoàn thiện là 116 bị cáo, chiếm tỷ lệ 26,19%. Kinh tế gia đình thuận lợi có 86 bị cáo, chiếm tỷ lệ 19,41%. Kinh tế gia đình không thuận lợi có 357 bị cáo, chiếm tỷ lệ 58,59%. Hoàn cảnh kinh tế là một trong những yếu tố có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người. Hầu hết người phạm tội về XPSH CTCCĐ đều do người sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Số lượng người sống trong gia đình có kinh tế thuận lợi phạm tội về XPSH CTCCĐ rất ít.

Do không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, thích làm giàu một cách nhanh chóng đã bị một số đối tượng chuyên gia cò mồi đưa người sang Campuchia đánh bạc thiếu tiền, nghiện chơi bài ăn tiền rồi thiếu tiền vay với lãi suất cao. Từ đó, về bán các tài sản ở trong nhà đưa đi trả nợ, tìm mọi cách để có tiền trả nợ và thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ. Vì theo thống kê, số bị cáo phạm tội XPSH CTCCĐ không có nghề nghiệp chiếm 44,24%.

Vụ án điển hình: Tại bản án 159/2013/HSTP ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến bị cáo đi “Trộm cắp tài sản” là do bị cáo qua Campuchia đánh bài ăn tiền, bị thua, các chủ nợ tìm để bắt trả nợ, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Bích Phượng trú thôn Phú Xuân, xã Xuân Trường lấy 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93M1-07111 bán lấy tiền trả nợ...[33].

*b. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường.*

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường: Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa thật sự gắn kết, một số gia đình đã giao việc dạy con cái của họ cho nhà trường, trong khi nhà trường chỉ chú trọng dạy chữ. Giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh chưa có sự bàn bạc, thống nhất về cách giáo dục nhân cách cho học sinh.

Công tác giáo dục ở nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng còn nhiều yếu kém, bất cập: Tình trạng quản lý yếu kém như chạy theo thành tích, mua bán bằng cấp, học giả bằng thật, chương trình học quá nặng khiến học sinh không có thời gian vui chơi giải trí... Đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành nhân cách của mỗi học sinh.

Đội ngũ giáo viên còn tồn tại nhiều hạn chế. Thiếu các giáo viên có trình độ, có tâm huyết với nghề, các giáo viên coi nghề giáo viên như các nghề kiếm sống khác chứ không phải là nghề đào tạo ra những con người kế thừa của đất nước. Từ đó cho thấy, người phạm các tội XPSH CTCCĐ chủ yếu rơi vào thành phần có trình độ văn hóa từ trung học cơ sở, tiểu học, mù chữ chiếm tỷ lệ 78,78% tổng số bị cáo. Như vậy, những hạn chế của môi trường giáo dục rõ ràng là một trong những yếu tố rất quan trọng khiến cho tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh gia tăng.

Đối với các học sinh cá biệt, nhà trường thường hay buông lỏng, không có sự quan tâm sâu sắc đến các học sinh này. Rõ ràng học sinh cá biệt trong nhà trường chỉ là một bộ phận nhỏ nhưng giáo dục những học sinh này là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Tuy nhiên đây là công việc vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức nên nhiều trường đã buông lỏng và thiếu quan tâm đầu tư thích đáng, chưa đặt vấn đề giáo dục học sinh cá biệt, học sinh hư vào đúng vị trí của nó ngay từ công tác quản lý giáo dục đến quá trình tác động giáo dục. Giáo dục của nhà trường mới dừng lại mức độ chung cho tất cả học sinh mà chưa đi sâu đi sát đặc điểm từng học sinh cá biệt để hiểu rõ nguyên nhân và tìm biện pháp tác động phù hợp. Vì vậy nhiều học sinh yếu kém về học tập, đạo đức ngày càng sa sút hơn, chán nản hơn, bỏ học chơi bời lêu lổng, bị bạn bè xấu rủ rê lôi kéo đi vào con đường phạm tội. Nhiều trường chưa có những biện pháp đúng đắn và hiệu quả để

giáo dục học sinh cá biệt nên thông thường khi một học sinh khó giáo dục, hư đốn...thường bị nhà trường kỷ luật, đuổi học - đó là cách làm đơn giản mà không giải quyết triệt để vấn đề. Điều này giống như việc nhà trường rũ bỏ trách nhiệm giáo dục các học sinh cá biệt mà đẩy các em ra ngoài xã hội đầy phức tạp. Những học sinh cá biệt với một trình độ hiểu biết thấp, những phẩm chất tâm lý xấu chiếm ưu thế trong cấu trúc nhân cách, nếu bị đẩy khỏi môi trường giáo dục của nhà trường và gia đình thì họ càng dễ dàng tiêm nhiễm thói hư tật xấu khác ngoài xã hội và đi vào con đường phạm pháp. Số bị cáo có trình độ văn hóa thấp và trình độ văn hóa từ trung học cơ sở, tiểu học, mù chữ chiếm tỷ lệ 78,78% tổng số bị cáo. Như vậy, kết luận rằng những người có trình độ học vấn thấp không có công ăn việc làm ổn định, thất nghiệp, ham chơi, đua đòi...nguy cơ trở thành tội phạm cao.

Công tác giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước còn tồn tại nhiều vấn đề. Công tác giáo dục còn quá đặt nặng vào thành tích đã dẫn tới việc tách rời giáo dục kiến thức với giáo dục đạo đức lối sống. Ở bất kỳ trường học nào chúng ta cũng thấy câu tục ngữ “*Tiên học lễ. Hậu học văn*”, trước tiên phải học lễ nghĩa, đạo đức, cách cư xử chuẩn mực, sau đó mới đến học kiến thức. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường đa số chỉ tập trung cho chất lượng học tập, xem nhẹ giáo dục về đạo đức, nhân cách cho học sinh. Đa phần các trường mới chỉ làm được chức năng là nơi cung cấp tri thức cho học sinh, còn việc quản lý, giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống còn nhiều bất cập và hạn chế, chưa được chú trọng đúng mức. Ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước, ngoài hoạt động dạy học trên lớp, nhà trường rất ít tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh và nếu có tổ chức cũng nặng về hình thức. Điều đó có nguyên nhân là hiện nay học sinh đang quá tải về giờ học, ngoài giờ học chính khóa học sinh phải học thêm dưới nhiều hình thức khác nhau. Vì vậy phần lớn thời gian trong ngày của học sinh phải dồn cho học tập, thời gian vui chơi, giải trí của học sinh rất ít. Chính sự quá tải trong học tập đó đã khiến cho nhiều học sinh học yếu hay trung bình dễ bị quan, chán nản, chây lười học tập, kết quả học tập sút kém dẫn đến bỏ bê học tập hoặc bỏ học... Việc bỏ học dẫn đến

tình trạng học sinh có trình độ văn hóa thấp lại muốn có tiền ăn chơi tạo xuất phát điểm cho những hành vi phạm pháp trong đó có việc phạm tội XPSH CTCCĐ.

Như vậy, trình độ học vấn thể hiện qua bảng số liệu ta thấy số bị cáo phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 như sau: Đây là cơ cấu thể hiện khả năng nhận thức và khả năng hiểu biết pháp luật của người phạm tội. Số bị cáo có trình độ văn hóa thấp và trình độ văn hóa từ trung học cơ sở, tiểu học, mù chữ chiếm tỷ lệ 78,78% tổng số bị cáo. Như vậy, kết luận rằng những người có trình độ học vấn thấp không có công ăn việc làm ổn định, thất nghiệp, ham chơi, đua đòi...nguy cơ trở thành tội phạm cao.

*c. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhóm (bạn bè, nơi làm việc)*

Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, mỗi con người khi sinh ra và lớn lên đều có mối quan hệ bạn bè, để giao lưu, kết bạn, học hỏi kinh nghiệm, đồng viên, chia sẻ... Bên cạnh đó nếu tiếp xúc nhiều với nhóm bạn bè xấu sẽ bị ảnh hưởng, rất dễ tiêm nhiễm nhưng thói hư tật xấu như đua đòi, ham chơi, thích thể hiện, lười học, các tệ nạn xã hội, thiếu tiền và tìm mọi cách để có tiền để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Xã hội ngày càng phát triển thông qua mạng xã hội (zalo, facebook, line...) quen biết nhau trên mạng, kết bạn, trong khi đó không hiểu rõ người mình kết bạn nguồn gốc như thế nào, dẫn đến bị lợi dụng hoặc bị ru rê, tham gia vào đường dây tội phạm. Từ đó, dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ.

Trong quá trình chấp hành án tại các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng giao lưu kết bạn với nhau, sau khi chấp hành xong bản án, về địa phương không có công ăn, việc làm, bị phân biệt đối xử... Những người này liên lạc với nhau, tìm đến nhau để tụ tập, ăn chơi...thiếu tiền dẫn đến phạm các tội XPSH CTCCĐ. Trong 443 bị cáo, có 54 người tái phạm chiếm 12,18% các tội XPSH CTCCĐ.

Những tài sản nơi làm việc không có hoặc trông coi không kỹ, dẫn đến người làm việc trong môi trường đó thấy những tài sản, lòng than họ trôi dạt dẫn đến hành vi phạm tội.

*d. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội vĩ mô với nhà nước là chủ thể quản lý*

Do hạn chế của Nhà nước trong các khâu quản lý trên các lĩnh vực: Các văn bản chỉ đạo của Trung Ương [1,2,3,4,17,46], Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các cơ quan chuyên môn trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đề ra chương trình hành động cụ thể nhằm đảm bảo an ninh, trật tự.

Tuy nhiên, tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 vẫn xảy ra và diễn biến khá nghiêm trọng. Do đó, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua được thể hiện sau đây:

- Về kinh tế

Qua nghiên cứu 200 bản án với 443 bị cáo cho thấy về hoàn cảnh kinh tế là một trong những yếu tố có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người: Người phạm tội có hoàn cảnh kinh tế gia đình thuận lợi có 86 người chiếm 19,41%; Người phạm tội có hoàn cảnh kinh tế gia đình không thuận lợi có 357 người chiếm 80,59%. Hầu hết người phạm tội về XPSH CTCCĐ đều do người sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chủ yếu là thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản.

Diễn hình vụ tại bản án số 03/2015/HSPT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập: Khoảng 01 giờ ngày 27/07/2014, Nguyễn Văn Phú, Đặng Duy Tài, Phạm Văn Nghĩa đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Hai ở thôn 2, xã Long Tân trộm 01 điện thoại di động, 400.000 đồng, 01 xe máy biển số 93P1-54531. Tổng số tài sản định giá là 18.450.000 đồng. Qua đấu tranh các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lấy trộm tài sản trên dùng để tiêu xài vào mục đích cá nhân...[33]

- Về văn hóa

Các văn hoá phẩm này bao gồm: truyện, phim xã hội đen, hình ảnh, game, các đồ chơi trẻ em (*súng, đao, kiếm bằng nhựa, kim loại...*), các dụng cụ có hình các vũ khí (*hộp quẹt*)... Các em ngay từ lúc nhỏ đã được cha mẹ cho chơi, tiếp xúc với các đồ chơi, vật dụng mang tính bạo lực như vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý thích



bạo lực, thích hành sử theo kiểu “xã hội đen”. Các dịch vụ văn hoá, ấn phẩm, văn hoá độc hại đã ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ. Đồng thời, những tàn dư của xã hội cũ để lại đã tác động để cho tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây, nhất là các loại tệ nạn như nghiện ma tuý, đánh bạc, mại dâm, nghiện rượu... Đó là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm, trong đó có các tội XPSH CTCCĐ. Khi đối tượng đã dính vào những tệ nạn này làm cho họ thiếu thốn về tài chính, mất cân bằng trong tư tưởng, trong hành động, làm cho họ không làm chủ được bản thân, làm tăng tính hung bạo con người trước những cơn thèm khát, cay cú ăn thua... Hơn nữa, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, internet nên các em có thể dễ dàng tìm kiếm những loại truyện, game, phim ảnh có tính chất bạo lực xem và chơi. Qua nghiên cứu 200 bản án với 443 bị cáo phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011 - 2015) thì có 87 bị cáo chiếm 19,63% trên tổng số bị cáo có thừa nhận đã thường xuyên xem các loại phim ảnh bạo lực, thường xuyên chơi game. Vì vậy, họ sẵn sàng thực hiện hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Vụ án điển hình tại bản án 05/2014/HSTP ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước: Do cần tiền chơi game, tiêu xài cá nhân nên ngày 12/2/2013 bị cáo Đồng Văn Thanh rủ Nguyễn Văn Sơn và Sơn rủ thêm Thăng Văn Bảo cùng nhau bàn bạc trộm chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 93G1-04624 của chị Lâm Thị Thu Hà, khi không thực hiện được việc trộm cắp, các bị cáo tiếp tục bàn bạc cướp chiếc xe trên của chị Hà bằng thủ đoạn để cho bị cáo Đồng Văn Thanh chở chị Hà đến đoạn đường vắng thì bị cáo Bảo sẽ cướp xe. Theo đúng kế hoạch bàn bạc đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo Thanh chạy xe mô tô Wave biển kiểm soát 93G1- 04624 chở chị Hà đi đến đoạn đường vắng người thuộc khu vực xã Long Hưng, huyện Bù Gia Mập thì đối tượng Sơn chạy xe mô tô chở Bảo chạy song song với xe của bị cáo Thanh và Bảo nhảy xuống xe dùng một khúc gỗ rộng khoảng 03 cm X 01 cm, dài 01 mét (khúc gỗ có đóng đinh) đánh vào người và vai Thanh nên bị cáo Thanh bỏ xe chạy thì xe bị ngã đè lên hai chân của chị Hà, Bảo tiếp tục dùng khúc gỗ đánh vào người và cửa vào tay trái của chị Hà làm cho Hà

không chống cự được, rồi cướp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93G1-04624 của chị Hà trị giá 14.875.000 đồng... [33].

- Về mặt quản lý xã hội

Tình trạng sản xuất súng tự chế, các vũ khí kiếm, mã tấu, đoản, súng săn... chưa được kiểm soát chặt chẽ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng dễ dàng chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Qua kết quả nghiên cứu 200 bản án tại bảng 2.12 cho thấy, khi thực hiện hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ đối tượng thường dùng xe mô tô, xe gắn máy chiếm tỷ lệ 45,5% số vụ. Phương tiện xe mô tô, xe gắn máy mà đối tượng dùng để trộm cắp, cướp tài sản và cướp giật tài sản thường sử dụng là những loại xe máy có phân khối lớn 100cc trở lên như các loại xe hiệu Dream II, Nouvo, Exciter,... đã được đôn nòng, tháo biển số, biển số giả, làm mờ biển số; cách thức đi bộ đột nhập trộm cắp chiếm tỷ lệ 31% số vụ. Các đối tượng phạm tội chiếm đoạt tài sản có thể sử dụng những phương tiện công nghệ cao để thực hiện tội phạm và che giấu hành vi phạm tội chiếm tỷ lệ 15,5% số vụ. Sử dụng những phương tiện gây án khác chiếm tỷ lệ 19% số vụ phạm tội.

Diễn hình vụ tại bản án số 99/2015/HSPT ngày 05/08/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài: Khoảng 14 giờ ngày 03/03/2015, Đinh Công Xây, Nguyễn Mạnh Cường điều khiển xe Nouvo biển số 93M1-02028 và mang 01 chìa khóa vạn năng tự chế đến đường Nguyễn Huệ (thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài), phát hiện xe mô tô SH màu đỏ biển số 93P1-72868 của chị Trần Thị Kim Thoa (sinh năm 1985, trú tại khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài) đang để trước sân, không có người trông coi, nên Cường kêu Xây dừng xe lại. Xây đứng ngoài cảnh giới, còn Cường đi vào trong dùng chìa khóa vạn năng mở xe chị Thoa nổ máy và chạy đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó đã bị lực lượng Công an bắt giữ và khai nhận hành vi phạm tội của mình...[33]

Do thiếu thốn về nhân lực nên không thể theo dõi chặt chẽ, một số người người từ địa phương khác đến sinh sống làm thuê tại các khu công nghiệp, các nông trường cao su...không đăng ký tạm trú, điều đó gây không ít khó khăn cho cán bộ Công an trong công tác quản lý địa bàn, quản lý con người, đặc biệt là quản lý những đối tượng sống lang thang.

Chính sách hướng nghiệp, tạo công ăn việc làm cho người dân chưa được quan tâm đúng mức, tỉ lệ người phạm các tội XPSH CTCCĐ không nghề nghiệp là 196 bị cáo chiếm tỷ lệ 44,24%. Điều này đòi hỏi các cấp chính quyền tạo công ăn việc làm cho người dân.

Việc quản lý các điểm vui chơi giải trí, quán nhậu, các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, vừa phé liệu, cơ sở thu mua mủ cao su, hạt điều...chưa chặt chẽ làm cho tình hình an ninh trật tự phức tạp và có nguy cơ nảy sinh nhiều tội phạm trong đó có tội phạm XPSH CTCCĐ. Đa số các đối tượng trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản...lựa chọn thời điểm thực hiện tội phạm vào đêm khuya, sau khi đối tượng vui chơi, ăn nhậu thì các đối tượng thường tụ tập thành băng nhóm rồi cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án điển hình: Tại bản án 165/2013/HSTP ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập: 23 giờ ngày 11/06/2013 Nguyễn Đức Hoàn, Nguyễn Thỏa Thuận, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Đình Thông và Phạm Văn Long tổ chức uống rượu, sau đó đi đến lô cao su thuộc xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập chặn các xe ô tô để xin tiền. Phát hiện ô tô Huyndai, biển số 93H-5695 do Nguyễn Văn Thương điều khiển, Hoàn nói “tao vả quá cho tao năm trăm nghìn”, do Thương chưa đưa tiền nên Thông cầm cục đá ở ven đường đập vỡ kính xe bên lái. Thấy vậy, Thương hoảng sợ nên móc ví trong túi quần ra đưa cho Hoàn 800.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, phát hiện xe tải hiệu Huyndai, biển số 48C-00586 do Trần Văn Tuấn điều khiển, Long, Dũng tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Hoàn, Thông, Thuận chạy ra đứng chặn giữa đường nhằm chiếm đoạt tiền. Khi xe ô tô Tuấn dừng lại thì Hoàn leo lên cửa ca bin xe bên tài xế và nói “cho tụi tao năm trăm nghìn rồi đi”, chưa thấy Tuấn đưa, nhóm Hoàn tấn công, đập phá xe của Tuấn và lấy 500.000 đồng. Sau khi bị nhóm Hoàn tấn công chiếm đoạt tài sản, Tuấn lên cơ quan trình báo sự việc. Nhận được tin báo, Công an Bù Gia Mập đến hiện trường bắt các đối tượng. Tại phiên tòa, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình...[33].

*- Về tổ chức - quản lý*

Địa bàn tỉnh Bình Phước diện tích rộng, dân cư thưa thớt. Công tác tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, quản lý địa bàn, kiểm tra nhân khẩu và tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan chính quyền, đoàn thể địa phương chưa kịp thời phát hiện những vi phạm.

Đối với các cán bộ chức năng: Cách thức tổ chức, quản lý chưa khoa học, mang tính hình thức, số lượng lẫn chất lượng, trình độ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, nhất là đội ngũ làm công tác phong trào, đội ngũ Điều tra, trinh sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán....

Đối với hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước thủ tục hành chính còn rườm rà, một số cán bộ gây khó khăn cho người dân... Từ đó mất uy tín, niềm tin trong nhân dân về công tác đấu tranh và tố giác tội phạm.

Những người có tiền án, tiền sự khó hoà nhập cộng đồng, tâm lý tự ti dẫn đến tái phạm. Số người phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 số bị cáo tái phạm và tái phạm nguy hiểm chiếm tỷ lệ thấp lần lượt là 9,70% và 2,48% trên tổng số bị cáo.

Vụ án điển hình tại bản án 25/2014/HSTP ngày 25/03/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/12/2013 Phạm Thuận nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên đến khu vực quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 cây xà beng, 01 cây kim và 01 cái mỏ lết, mục đích để phá khóa cửa những nhà vắng chủ nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/12/2013 Thuận đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước rồi đi bộ đến nhà của Hàn Văn Minh, sinh năm 1985, trú tại khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước quan sát thấy cửa nhà khóa không có người nên lén lút đi vào cửa sau nhà dùng mỏ lết phá khóa mở cửa đi vào tìm tài sản và phát hiện 01 chỉ vàng 9999 ở tủ quần áo, 01 điện thoại Samsung Galaxy mini để ở bàn của Minh. Thuận chiếm đoạt bỏ vào túi quần đi ra cổng nhà của Minh thì gặp Minh đi làm về phát hiện tri hô quần chúng bắt quả tang giao Công an xử lý. Do không nghề nghiệp, bản thân có 07 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và trước đó đã tái phạm nhưng chưa có

án tích nay tiếp tục phạm tội, hai tình tiết tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” và “tái phạm nguy hiểm”. Tòa án tuyên phạt bị cáo 04 năm tù giam...[33].

Các đường dây nóng, tổng đài tiếp nhận thông tin về tội phạm, phát sóng lên đài, truyền hình hoạt động mang tính hình thức, chưa hiệu quả.

*e. Những yếu tố tiêu cực thuộc về nạn nhân*

Nạn nhân không áp dụng các biện pháp bảo vệ tài sản cần thiết, tâm lý mất cảnh giác, thiếu thận trọng như đi khỏi nhà mà không khóa cửa; để tài sản ngoài nhà, ngoài trụ sở mà không có người trông coi; ngủ không đóng cửa; không thuê người trông coi tài sản khi đi khỏi nhà; nạn nhân phô trương tài sản của mình khi ra đường;

Nghiên cứu 200 bản án xét xử 443 bị cáo phạm các tội XPSH CTCCĐ cho thấy những thủ đoạn đối tượng thực hiện tội phạm thường được sử dụng gồm: Lợi dụng sơ hở của chủ nhà hoặc người quản lý tài sản, len vào nhà, cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng hoặc lợi dụng lúc chủ nhà, người quản lý tài sản ngủ quên không đóng cửa, đi ra ngoài không khoá cửa... để lấy cắp (có 97 vụ, chiếm tỷ lệ 48,5 %).

Diễn hình vụ tại bản án số 88/2014/HSPT ngày 05/09/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng: Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2014, Lý Văn Tình điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 52413 chở anh ruột là Lý Văn Khôi đi từ nhà đến ngã tư xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng để chơi bida. Trên đường đi, Khôi phát hiện xe mô tô biển số 93L1-10654 của anh Đặng Văn Đễ (sinh năm 1982), trú tại thôn 10, xã Thống Nhất, huyện Đù Đăng, tỉnh Bình Phước dựng ở trong sân không có người trông coi nên Khôi nảy sinh ý định lấy trộm xe. Khôi bảo Tình quay xe lại và dừng xe ở ngoài đường trước nhà anh Đễ, Khôi lấy chìa khóa mở yên xe lấy dụng cụ phá khóa. Tình thấy Khôi mở yên xe thì biết là Khôi lấy dụng cụ để lấy xe mô tô của anh Đễ, Tình không nói gì mà đứng ở ngoài đường cảnh giới. Khôi đi bộ lại vị trí xe mô tô biển số 93L1-10654 dùng túp mở ổ khóa điện rồi nổ máy chạy về hướng xã Đăng Hà, huyện Đù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tình thấy Khôi lấy được xe thì điều khiển xe mô tô biển số 93P1-52413 chạy theo Khôi. Anh Đễ phát hiện mất xe liền gọi điện thoại cho người thân chặn đường rồi mượn xe đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy thì Khôi và Tình phát hiện có người chặn đường nên bỏ xe mô tô biển số 93L1-10654 và xe biển số 93P1-52413 lại trên đường rồi chạy thoát.

Đến ngày 06/6/2014, Khôi và Tinh đến Công an xã Thống Nhất đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội...[33].

Nạn nhân có quan hệ thân thích tin tưởng người khác, do tham lam, quan hệ hàng xóm láng giềng, mối quan hệ quen biết và cả sự chủ quan bị đối tượng lợi dụng chiếm đoạt tài sản. Nạn nhân thường ham mê cờ bạc, thích hưởng thụ, lười lao động... dẫn đến thiếu tiền phải vay nợ lãi suất cao, đến mức không có khả năng trả nợ là nguyên nhân trở thành nạn nhân.

Ngoài ra một số người cũng dễ dàng trở thành nạn nhân của các tội XPSH CTCCĐ đó là những người nằm trong nhóm yếu thế như phụ nữ, người già, trẻ em, tàn tật, câm điếc...

### ***2.2.2. Những nguyên nhân và điều kiện chủ quan***

Nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội được hiểu là tất cả những yếu tố thuộc về người phạm tội bao gồm những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân và những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cá nhân. Nguyên nhân, điều kiện chủ quan được thể hiện sau đây:

Ý thức pháp luật của cá nhân có vai trò điều chỉnh hành vi xã hội của cá nhân. Người đã thực hiện hành vi XPSH CTCCĐ thì người đó không thể không có sai lệch trong ý thức pháp luật của bản thân họ. Những sai lệch này được biểu hiện cụ thể ở những dạng sau:

Những sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội. Quá trình động cơ hoá hành vi phạm tội diễn ra trong suy nghĩ người phạm tội, còn những động lực của hành vi như nhu cầu, sở thích, lợi ích, thói quen... lại là những yếu tố không phải lúc nào cũng ở trong con người, mà chúng thường do môi trường bên ngoài quy định. Điều đó có nghĩa là, động cơ hoá hành vi là quá trình tâm - sinh lý - xã hội. Quá trình này có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại [19]. Xét ở phạm vi đề tài, quá trình động cơ hóa hành vi của người phạm tội các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, được tập trung vào nhóm các bị cáo từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi. Vì nhóm này chiếm tỷ lệ cao nhất với 51,47% về số bị cáo, số bị cáo từ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi chiếm 24,38% (xem Bảng 2.15 – Phần phụ

lục). Cơ cấu về đặc điểm nhân thân người phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước những năm qua lại tiếp tục cho thấy: Số bị cáo mù chữ có 8,13%; Số bị cáo có trình độ học vấn thấp (từ trung học cơ sở và tiểu học) có 70,65 % (xem Bảng 2.19 – Phần phụ lục); Số bị cáo không nghề nghiệp có 44,24%. Do họ rất có những nhu cầu không phù hợp và cũng đặc biệt dễ bị những tên lưu manh xúi giục, lôi kéo tham gia vào các băng nhóm phạm tội có tổ chức.

Xem thường các nghĩa vụ và chuẩn mực đạo đức, pháp luật cần được con người tuân thủ. Người phạm tội thực hiện hành vi XPSH CTCCĐ thì người đó trước hết đã coi thường các chuẩn mực đạo đức, những thứ đã có từ lâu. Quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, họ có những sai lệch này do nhiều yếu tố khách quan, do nhận thức chưa đúng về những chuẩn mực đạo đức và ứng xử trong đời sống xã hội, trong đó có chuẩn mực về tôn trọng quyền sở hữu tài sản. Các sai lệch này kết hợp với sai lệch về ý thức pháp luật, sự khó khăn trong kinh tế, sự thiếu hụt tình cảm và nhu cầu hạnh phúc gia đình cơ bản chưa được đáp ứng... đã dẫn đến hình thành ý thức thực hiện hành vi phạm tội. Về chủ quan, chủ thể hành vi phạm tội có nhận thức áp đặt rằng họ có quyền được xâm phạm quyền sở hữu của người khác và được biện minh bằng nhiều lý do như gia đình nghèo khó, ăn chơi, đua đòi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân... Những sai lệch thuộc về ý thức cá nhân người phạm tội đã trình bày đã dẫn đến hình thành sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi.

Xem thường pháp luật. Sai lệch này được biểu hiện chủ yếu ở những người phạm tội tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Những người này đã biết những điều cấm được quy định trong Bộ Luật hình sự, đã bị gia đình, nhà trường, bạn bè, xã hội lên án, đã bị xét xử bằng một bản án hình sự và chấp hành theo quy định pháp luật. Họ phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn pháp luật; nhằm thực hiện mục đích, sở thích nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình dù họ biết hành vi đó sẽ bị pháp luật trừng trị, xã hội lên án. Qua cơ cấu về đặc điểm bị cáo cho thấy có 54 bị cáo thuộc đối tượng tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm tỷ lệ 12,18% trên tổng số bị cáo được nghiên cứu (xem bảng 2.25 – Phần phụ lục).

Là sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Trong xã hội, mỗi con người đều có cách tiếp cận và nhận thức về pháp luật khác nhau, tùy theo mỗi con người trong điều kiện nhất định, sự hiểu biết về pháp luật đang phổ biến trong các tầng lớp dân cư có trình độ văn hóa thấp, thiếu khả năng lĩnh hội, không cập nhật, không tự nhận thức, đánh giá đâu là hành động hợp pháp, đâu là hành động bất hợp pháp. Điều này làm cho cá nhân có nhận thức méo mó, thiếu kiểm chế dẫn đến phạm tội và biểu hiện tập trung ở những người phạm tội lần đầu. Trong số 443 bị cáo được nghiên cứu cho thấy có 394 bị cáo chiếm tỷ lệ 78,78% trên tổng số bị cáo là phạm tội lần đầu, tức là sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật chiếm một phần lớn trong những người phạm các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trình độ văn hóa từ trung học cơ sở, tiểu học, mù chữ chiếm tỷ lệ 78,78% tổng số bị cáo (xem bảng 2.19 – Phần phụ lục). Người phạm tội không biết việc của mình làm là vi phạm pháp luật và không lường trước được hậu quả.

### **2.3. Thực trạng làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước thông qua các chủ thể phòng, chống tội phạm**

- Đối với lực lượng Công an nhân dân:

Một số cán bộ, Điều tra viên thiếu tinh thần trách nhiệm, còn ngại khó, ngại khổ, thiếu kinh nghiệm nên chất lượng công tác điều tra còn mất nhiều thời gian, hạn chế hiệu quả phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, vụ việc xảy ra nhiều, địa bàn rộng trong khi đó lực lượng thiếu và mỏng dẫn đến quá trình điều tra chưa kịp thời, chưa mở rộng vụ án. Một số Điều tra viên trong quá trình hỏi cung bị can, chưa làm rõ để mở rộng vụ án dẫn đến bỏ lọt tội phạm, vụ việc phạm tội.

Việc tiếp nhận thông tin, xử lý tin báo còn lúng túng, chưa triệt để. Những tài sản nhỏ người bị hại trình báo ít quan tâm điều tra, quá trình tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm còn có thái độ không đúng mực với người báo tin. Trong quá trình điều tra, do thời hạn điều tra ít, kinh phí điều tra hạn chế, án thụ lý của Điều tra viên nhiều, dẫn đến cất án, không mở rộng vụ án. Từ đó dẫn đến bỏ lọt các tội XPSH CTCCĐ.



Công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm XPSH CTCCĐ cho người dân còn ít, chưa nói rõ những phương thức, thủ đoạn gây án cho người dân, để người dân phòng, ngừa, tự bảo vệ tài sản.

Xây dựng mạng lưới bí mật, cơ sở bí mật, đặc tình, hộp thư bí mật, hòm thư tố giác tội phạm chỉ mang tính hình thức. Chỉ tập trung vào công tác đấu tranh với tội phạm, không chú trọng tới các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Sự phối hợp giữa các bộ phận nghiệp vụ trong cùng lực lượng Công an và các ngành, các cấp trong thực hiện các biện pháp phòng, chống chưa đồng bộ nhất là trong quản lý, xử lý những người phạm tội.

Địa bàn quản lý rộng, đội ngũ cán bộ còn thiếu, dẫn đến việc quản lý các đối tượng suu tra, hiềm nghi và đấu tranh phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ chưa cao. Một số Điều tra viên trình độ nghiệp vụ kém, trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung bị can dẫn đến ép cung, bỏ lọt tội phạm, bắt oan người vô tội.

Các cơ quan điều tra trên địa bàn tỉnh chưa thực sự tích cực, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ, dẫn đến tình trạng số lượng án XPSH CTCCĐ được điều tra, khám phá rất thấp so với tin tố giác nhận được, quá trình điều tra dẫn đến bỏ lọt tội phạm dẫn đến Viện kiểm sát phải trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân:

Với chức năng thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp do pháp luật quy định, trong thời gian qua, công tác phòng, chống tội phạm, Viện kiểm sát hai cấp đã làm khá tốt công tác này. Tuy nhiên, qua thực tế bộc lộ những hạn chế sau:

Viện kiểm sát chưa chú ý đến các biện pháp phòng ngừa, một số Kiểm sát viên chỉ tập trung vào kiểm sát hoạt động điều tra, ít chú ý đến việc phối hợp với Cơ quan điều tra để điều tra các hành vi phạm tội.

Tinh thần, trách nhiệm của một số Kiểm sát viên trong công tác chưa cao, khi được phân công thực hiện quyền công tố, kiểm sát viên điều tra các vụ án chưa tập trung nghiên cứu kỹ hồ sơ, chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm

sát chặt chẽ quá trình điều tra, dẫn đến khi xem xét, quyết định truy tố gặp không ít khó khăn.

Viện kiểm sát các cấp vẫn còn bộc lộ một số hạn chế trong công tác của mình. Công tác kiểm sát điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các tội XPSH CTCCĐ của con người. Số lượng biên chế cán bộ, Kiểm sát viên trong những năm qua còn thiếu, kinh nghiệm công tác nghiệp vụ còn hạn chế đã ảnh hưởng đến kết quả kiểm sát và giải quyết vụ án. Kiểm sát viên chưa theo sát quá trình điều tra, mở rộng vụ án. Viện kiểm sát trong nhiều vụ án còn thể hiện sự lúng túng, bị động nên kết quả kiểm sát giải quyết vụ án chưa cao.

- Đối với Tòa án nhân dân

Đội ngũ Thẩm phán có chất lượng không đồng đều, tình trạng một số Thẩm phán chưa tập trung nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, việc xét xử tại phiên tòa đôi lúc chưa hiệu quả.

Lực lượng hội thẩm nhân dân có trình độ pháp luật còn hạn chế, thực tế có nhiều không nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi xét xử, nên thụ động phụ thuộc vào phán quyết của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa.

Tòa án chưa được chuẩn bị tốt, việc nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ, việc thẩm vấn bị cáo chưa làm rõ được các yếu tố then chốt đưa đến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội để giáo dục bị cáo và những người tham dự phiên tòa. Nhiều vụ án việc đánh giá về tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội XPSH CTCCĐ chưa đúng mức. Chất lượng các bản án chưa cao, nhiều bản án không nêu rõ những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là giai đoạn giáo dục người phạm các tội XPSH CTCCĐ trong quá trình chấp hành án. Qua cơ cấu về chế tài đã áp dụng nêu tại bảng 2.14 (Phần phụ lục) ta thấy số bị cáo chịu hình phạt tù có 331 bị cáo chiếm tỷ lệ 74,72% tổng số bị cáo. Do vậy, công tác giáo dục, cải tạo người phạm các tội XPSH CTCCĐ đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam là điều hết sức quan trọng.

Các phiên tòa lưu động diễn ra nhiều nhưng đôi khi chỉ mang tính hình thức, cố gấn chạy theo kế hoạch chỉ tiêu, do đó chưa thu hút được sự quan tâm của nhân dân, ảnh hưởng đến mục đích phòng, chống và giáo dục, quản lý đối tượng.

## **Kết luận chương 2**

Tình hình các tội phạm XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 diễn biến khá nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng. Tỷ lệ số vụ án các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cao, chiếm 39,59% trên tổng số vụ án hình sự đã xét xử.

Đối tượng tác động của tội phạm chủ yếu là tài sản. Hành vi phạm tội chủ yếu có chuẩn bị, vụ lợi và có chủ đích. Người phạm tội chủ yếu là phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Về độ tuổi của người phạm tội chủ yếu ở độ tuổi lao động từ 14 đến 30 tuổi, không có nghề nghiệp, làm thuê và có thu nhập không ổn định. Người phạm tội có trình độ văn hóa thấp và hầu hết là nam giới, phần lớn sinh sống ở nông thôn và đa phần có hoàn cảnh kinh tế gia đình không thuận lợi. Hành vi phạm tội được thực hiện chủ yếu tại nhà bị hại, đoạn đường vắng; Người phạm tội và bị hại ít mối quan hệ quen biết, gần gũi.

Từ những nhận định về đặc điểm của tình hình tội phạm XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 đã trình bày trên đây, chính là nền tảng để tiếp tục nghiên cứu đến nguyên nhân và điều kiện, từ đó có cơ sở dự báo tình hình tội phạm trong tương lai và cuối cùng là thiết kế các biện pháp phòng ngừa hiệu quả cho tình hình các tội phạm này.

### Chương 3

## NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHẤT CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA

### 3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

#### 3.1.1. Đối với cơ quan Đảng

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng với mục tiêu: mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến hiến pháp, pháp luật, cũng chính là góp phần bảo vệ và phát huy quyền con người, xây dựng ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” cho mỗi công dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng các cấp trong công tác phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về ý thức trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm. Trước hết là trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của Bộ Chính trị được nêu trong Chỉ thị số 48/CT-TW, ngày 22-10-2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể quần chúng cần xác định phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và đưa vào chương trình phát triển để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các chỉ tiêu về phòng, chống tội phạm cần được coi là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức và cá nhân trong các tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về trách nhiệm phòng, chống tội phạm.

Tăng cường tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm: Chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 48, chỉ thị 09, chỉ thị 46-CT/TW của Bộ chính trị. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm đối với các chủ thể phòng, chống tội phạm.

### ***3.1.2. Đối với chính quyền và các cơ quan chuyên trách***

Tăng cường xây dựng và thực hiện quy định pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân;

Tăng cường đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức:

Coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ nói riêng cho đội ngũ cán bộ, Công an, Kiểm sát viên, Thẩm phán;

Mở các lớp đào tạo như đào tạo đại học, sau đại học và qua các lớp tập huấn theo chuyên đề, chuyên đề nghiệp vụ. Đa số các cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán đều được đào tạo cơ bản qua các lớp đại học chuyên ngành; các cơ quan tư pháp luôn phấn đấu nâng cao năng lực cán bộ của cơ quan mình thông qua việc cử cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học, các lớp chuyên đề nghiệp vụ với số lượng năm sau cao hơn năm trước.

Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ Công an, Kiểm sát viên, Thẩm phán, cán bộ tòa án về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ xét xử và các kiến thức bổ trợ khác.

Đẩy mạnh công tác đào tạo thành tự đào tạo, việc thực hiện bằng nhiều hình thức như thông qua tài liệu, sách báo, internet; qua trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp, hội thảo; hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm.

Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở trung ương), giám đốc sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống;

Công tác tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở địa phương nói chung và nguyên nhân – điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ nói riêng cần được đẩy mạnh và đổi mới về hình thức (tổ chức họp dân liên tuyến, địa bàn giáp ranh; địa bàn giáp ranh với nước Campuchia, tuyên truyền cá biệt các hộ có nguy cơ tội phạm tấn công; phân công đảng viên tham gia sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản, tổ An ninh nhân dân...). Tổ chức sơ kết, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình có hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm xây dựng mới các mô hình phòng chống tội phạm hiệu quả (Câu lạc bộ phòng chống tội phạm; nhà trọ sinh viên tự quản về an ninh trật tự; công rào an ninh trật tự; tiếng mõ và ánh sáng quang phòng, chống tội phạm; quản lý giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư...).

Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, mặt trận tổ quốc, cơ quan thông tin đại chúng... phối hợp với cơ quan chuyên trách trong tham gia phòng ngừa, giám sát, phát hiện, tố giác và đấu tranh chống các tội XPSH CTCCĐ và tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình thức làm các tờ rơi, phô nô, áp phích, khẩu hiệu, báo cáo chuyên đề; giáo dục pháp luật phòng, chống tội phạm với nhiều hình thức phong phú, sinh động để xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao ý

thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, góp phần hạn chế tội phạm và đấu tranh có hiệu quả với những hành vi phạm tội.

### **3.2. Dự báo tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt**

#### **3.2.1. Cơ sở dự báo**

Để dự báo tình hình các tội XPSH CTCCĐ, người nghiên cứu đã dựa trên những cơ sở sau đây:

Các tài liệu phản ánh kết quả công tác phòng, chống tội phạm nói chung, các tội XPSH CTCCĐ nói riêng của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Kết quả phòng, chống tội phạm nói lên tình hình tội phạm xảy ra trong xã hội có xu hướng tăng và ngược lại. Những thông tin về kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm là một trong những cơ sở dữ liệu khi dự báo tình hình các tội XPSH CTCCĐ.

Những số liệu phản ánh tình hình các tội XPSH CTCCĐ trong thời gian qua xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011-2015. Thông qua số liệu phản ánh, giúp chủ thể phòng ngừa tội phạm thấy được những vấn đề có tính quy luật về các tội XPSH CTCCĐ xảy ra trên địa bàn, đưa ra cơ sở dự báo tình hình tội phạm này trong thời gian tới.

Những tài liệu liên quan đến việc xây dựng, kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức đoàn thể xã hội có trách nhiệm phòng ngừa tội phạm, các cơ quan tư pháp hình sự (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án).

Những tài liệu phản ánh về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Phước có ảnh hưởng, tác động đến tình hình các tội XPSH CTCCĐ. Chính sách kinh tế phát triển ngành công nghiệp ở những địa phương có nhiều khu, cụm công nghiệp sẽ dẫn đến sự gia tăng ô ạt và sự tập trung đông những người lao động. Từ đó dẫn đến tình hình xã hội cũng sẽ có diễn biến phức tạp, tội phạm gia tăng. Cụ thể là các tội phạm XPSH CTCCĐ nói riêng sẽ có xu hướng gia tăng, tính chất ngày càng nghiêm trọng và phức tạp. Chính sách quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam –

Campuchia trong vấn đề kinh tế, trao đổi, mua bán hàng hóa, du lịch...qua cửa khẩu Hoa Lư.

### ***3.2.2. Nội dung dự báo tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt***

Dựa vào kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước và kết quả xác định các yếu tố tiêu cực thuộc về nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng này đã được khái quát ở chương 2, kết hợp với việc nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc và ở địa bàn nghiên cứu, cho phép dự báo tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới với những nội dung sau:

*Thứ nhất*, về phương thức thực hiện hành vi phạm tội, chủ yếu vẫn là hai bước – bước chuẩn bị và thực hiện hành vi, hoặc thực hiện và che giấu hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ.

*Thứ hai*, người phạm tội có xu hướng trẻ hóa, do một bộ phận giới trẻ đã và đang có lệch lạc trong định hướng giá trị, thái độ và mục đích sống. Số người phạm tội chủ yếu vẫn tập trung vào độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 30 tuổi. Đối tượng không nghề nghiệp, làm thuê thu nhập thấp, trình độ học vấn thấp sẽ chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh thời gian tới;

*Thứ ba*, về số lượng vụ án và số bị cáo có thể dự đoán trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng, đặc biệt ở nhóm các tội trộm cắp tài sản, cướp giật và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do các yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được khắc phục, loại trừ. Tình hình tội phạm tiềm tàng vẫn rất cao và khó kiểm soát. Điều này xuất phát từ hành vi phạm tội có sự chuẩn bị cẩn thận, thực hiện mang tính chất có chủ đích hoặc thực hiện, che giấu hành vi phạm tội và không có sự chuẩn bị từ trước, các đối tượng thực hiện bột phát bất ngờ, dùng nhiều thủ đoạn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về công cụ gây án: công cụ gây án chủ yếu ở các vụ án trộm cắp tài sản đối tượng dùng các công cụ: các loại mấu chìa khoá, van phá khoá, tuốc-nơ-vít, dụng cụ tự chế; kìm cộng lực... Các vụ án cướp, cướp giật tài sản gây án với công cụ là dao,



kiếm, mã tấu, búa, chai lọ thủy tinh... Các vụ lừa đảo với thủ đoạn lừa chạy vào nhà nước, chạy dự án...

Về phương tiện gây án: phương tiện xe mô tô, xe gắn máy mà đối tượng dùng để trộm cắp, cướp tài sản và cướp giật tài sản thường sử dụng là những loại xe máy có phân khối lớn; điện thoại di động sẽ là phương tiện liên lạc chủ yếu để thực hiện tội phạm. Do tội phạm hoạt động ngày càng manh động nên đối tượng có thể chuẩn bị cả hung khí để sẵn sàng chống trả khi bị phát hiện.

Thủ đoạn gây án: Lợi dụng sơ hở của chủ nhà hoặc người quản lý tài sản, lên vào nhà, cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng hoặc lợi dụng lúc chủ nhà, người quản lý tài sản ngủ quên không đóng cửa, đi ra ngoài không khoá cửa... để lấy cắp tài sản. Lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại để vay mượn tài sản; Huy động vốn với lãi suất cao hơn ngân hàng chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn hoặc giả bị người khác chiếm đoạt tài sản; Giả ký kết hợp đồng đưa người đi lao động, học tập ở nước ngoài để lừa nạn nhân chiếm đoạt tiền với số lượng lớn...; Có thể xuất hiện thủ đoạn mới như: Giả danh cơ quan, tổ chức gửi tin nhắn thông báo trúng thưởng tiền, gọi điện thoại di động...qua điện thoại di động, điện thoại cố định yêu cầu nạn nhân nộp trước một số tiền vào tài khoản của đối tượng vì nạn nhân được trúng thưởng, đang nợ cước viễn thông hoặc có liên quan đến các vụ án để chiếm đoạt tài sản; lừa đảo thông qua hình thức chạy dự án, làm giấy tờ nhà đất, chạy vào làm ở các cơ quan nhà nước...; Thủ đoạn cho nạn nhân uống thuốc hương thần để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Các đối tượng lựa chọn những vị trí có thể quan sát và theo dõi được “con mồi”, khi thấy “con mồi” đi ra từ những nơi này và nhận định “con mồi” có đem theo tài sản thì chúng chạy xe theo sau để chờ thời cơ nạn nhân sơ hở, chủ quan, mất cảnh giác hoặc khu vực vắng người thì nhanh chóng giật lấy ba lô tiền, dây chuyền, điện thoại di động... rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Dùng thủ đoạn trèo tường, vượt rào, chui qua cửa sổ, dỡ ngói đột nhập xuống để lục soát lấy tài sản. Lên vào nhà trước, núp sẵn ở một nơi kín đáo đợi thời cơ thuận lợi để lấy tài sản. Đối tượng giả vờ như những người dân thường, đi dạo chơi

trên các tuyến đường thuận lợi cho việc tẩu thoát sau khi gây án. Bằng thủ đoạn vừa chạy xe vừa quan sát, khi phát hiện tài sản mà người bị hại mang theo có thể thuận lợi cho việc cướp giật thì tiến hành giật ngay.

*Thứ tư*, địa bàn trọng điểm mà các tội XPSH CTCCĐ hướng vào là các khu vực tập trung đông đúc dân cư, chủ yếu là nhà riêng, nhà cho thuê trọ, khu vực chợ, bến tàu, bến xe, quán nhậu, nhà hàng, khách sạn, ký túc xá, nơi tham quan - du lịch;

*Thứ năm*, thiệt hại do hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ gây ra là thiệt hại về kinh tế, loại tài sản bị xâm hại nhiều nhất là xe máy, ngoài ra còn là những tài sản đắt tiền, gọn nhẹ, có giá trị, dễ tiêu thụ trên thị trường như tiền, vàng bạc...;

### **3.3. Phòng ngừa các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt**

Những giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị tỉnh Bình Phước. Các cơ quan theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức, phối hợp, triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ được thể hiện như sau:

#### ***3.3.1. Những giải pháp khắc phục nguyên nhân và điều kiện khách quan***

Việc tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa xã hội đối với nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ tập trung vào các mặt công tác chủ yếu sau đây:

##### ***a. Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường gia đình***

Qua nghiên cứu thực trạng tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua, cần đưa ra các giải pháp khắc phục yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình như sau:

Cha, mẹ phải có trách nhiệm trong việc giáo dục con cái, có phương pháp giáo dục đúng đắn. Cha, mẹ phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục, theo dõi, quản lý việc học của con cái. Phải dành thời gian quan tâm đến các mối quan hệ,

quá trình học tập. Từ khi nhỏ những hành động lệch lạc (trộm vặt, lừa dối bố mẹ xin tiền tiêu xài vào mục đích không chính đáng...) của các em cần được giáo dục, răn đe, giải thích những việc làm sai trái các em để các em hiểu những việc làm của mình là sai.

Gia đình phải là tấm gương để các em noi theo, cha mẹ phải tôn trọng lẫn nhau, tránh những mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, ly thân... dẫn đến trẻ chán nản, không có sự quan tâm của gia đình. Cha, mẹ hãy là điểm tựa về tinh thần cho con cái và phải giám sát, quản lý, định hướng những hành vi của các em.

Cha, mẹ phải là gương mẫu về đạo đức, chấp hành pháp luật, hòa thuận, lo lắng cho gia đình, không bỏ bê, luôn chăm sóc, nuôi dưỡng con cái... Các hành vi tích cực này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách tốt, tâm tư, tình cảm và nhất là tình cảm pháp luật của người. Do có phương pháp tốt nên trẻ biết quý trọng đồng tiền, quý trọng những thành quả lao động của gia đình và bản thân.

Cha mẹ phải định hướng đúng đắn về việc làm và tạo điều kiện tốt để con cái có việc làm ổn định. Đối với những em bỏ học hoặc gia đình không có điều kiện cho học tiếp, thì gia đình cho đi học nghề hoặc tạo việc làm ổn định cho các em thì sẽ ít có cơ hội để tụ tập bạn bè, ăn chơi, quậy phá, đua đòi. Các em có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập và tự nuôi sống bản thân.

#### *b. Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường nhà trường*

Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường: Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường thật sự gắn kết. Giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh phải có sự bàn bạc, thống nhất về cách giáo dục nhân cách cho học sinh.

Trong môi trường nhà trường không được chạy theo thành tích, phát hiện, ngăn chặn những hành vi mua điểm, mua bán bằng cấp, học giả bằng thật, chương trình học phù hợp với từng lứa tuổi của học sinh, cần có thời gian vui chơi giải trí để rèn luyện sức khỏe.

Tăng cường đào tạo, tuyển chọn đội ngũ giáo viên có trình độ, có tâm huyết với nghề, các giáo viên coi nghề giáo viên như là nghề đào tạo ra những con người kế thừa của đất nước.

Đối với các học sinh cá biệt, nhà trường cần có sự quan tâm sâu sắc đến các học sinh này. Rõ ràng học sinh cá biệt trong nhà trường chỉ là một bộ phận nhỏ nhưng giáo dục những học sinh này là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Nhà trường phải có trách nhiệm giáo dục các học sinh cá biệt để các em có định hướng, không trốn học, không bị các kẻ xấu lợi dụng. Những học sinh cá biệt với một trình độ hiểu biết thấp, những phẩm chất tâm lý xấu chiếm ưu thế trong cấu trúc nhân cách, nhưng giáo dục của nhà trường và gia đình có phương pháp giáo dục tốt thì các em sẽ định hướng đúng đắn các hành vi của mình.

Nhà trường vừa làm công tác tốt chất lượng học tập vừa giáo dục về đạo đức, nhân cách cho học sinh, phần nào cũng quan trọng như nhau, chống bệnh thành tích trong giáo dục. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh và kỹ năng sống cho các em.

*c. Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường nhóm (bạn bè, nơi làm việc)*

Trong quá trình giao lưu, kết bạn, học hỏi kinh nghiệm, động viên, chia sẻ với nhóm bạn bè tốt sẽ định hướng tốt cho các em như giúp đỡ nhau trong quá trình học bài, vui chơi lành mạnh, chia sẻ động viên nhau những khó khăn trong cuộc sống, không nghe kẻ xấu, không đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình kết bạn, giao lưu thông qua mạng xã hội (zalo, facebook, line...) phải có chọn lọc và phải quen biết họ.

Những tài sản nơi làm việc phải trông coi không kỹ, để ở nơi an toàn, không nên quá phô trương về tài sản của mình.

*d. Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường xã hội vĩ mô với nhà nước là chủ thể quản lý*

*- Những giải pháp về mặt kinh tế*

Thực hiện tốt các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, hạn chế số người thất nghiệp, thiếu việc làm; đẩy mạnh đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất tạo nhiều việc làm, ổn định thu nhập cho nhân dân; thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh - xã hội... để chủ động phòng ngừa

các đối tượng phạm tội lợi dụng, lôi kéo, thanh thiếu niên thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Phát triển toàn diện kinh tế địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện tối đa ổn định sản xuất, kinh doanh, kiềm chế lạm phát; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, ưu tiên đầu các công trình, dự án trọng điểm; phân đấu giữ vững tốc độ kinh tế hằng năm.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất bằng các biện pháp như: Tập trung rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, thành lập các tổ chức liên ngành, tổ chức hội nghị gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp để cùng chia sẻ, đồng hành và giải quyết khó khăn, vướng mắc.

Hiện nay, cây cao su góp phần rất lớn sự phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm cho người dân. Tuy nhiên, giá cao su hiện nay thấp, đầu ra rất khó, dẫn đến người dân kinh tế khó khăn, dẫn đến một số hộ phá sản. Vì vậy, nhà nước cần có chính sách để xuất khẩu, tạo điều kiện về vốn, đặc biệt trong việc trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, xuất khẩu các loại cây công nghiệp (cao su, hồ tiêu, điều...) là những loại cây trồng thế mạnh của tỉnh, tạo công ăn việc làm cho người dân, ổn định kinh tế.

Thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn, đặc biệt trong việc trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, xuất khẩu các loại cây công nghiệp (cao su, hồ tiêu, điều...) là những loại cây trồng thế mạnh của tỉnh.

*- Những giải pháp về mặt xã hội*

Kiểm soát xã hội đối với hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ. Kiểm soát xã hội đối với hành vi phạm tội nói chung và hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ nói riêng được hiểu: Kiểm soát xã hội đối với hành vi phạm tội là biện pháp làm giảm bớt tội phạm thông qua các tổ chức, liên kết, quan hệ xã hội và bằng những giá trị, chuẩn mực, cam kết, định mức, niềm tin trong các tổ chức, liên kết, quan hệ xã hội. Biện pháp kiểm soát này được thực hiện thông qua các gia đình, cơ sở giáo dục đào tạo, các tổ chức tôn giáo, cộng đồng dân cư... và các giá trị xã hội như đạo đức, phong tục, tập quán, truyền thống, niềm tin...

Kiểm soát Nhà nước đối với hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ: Là hình thức kiểm soát thông qua hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự và người có thẩm quyền của các cơ quan này trong quá trình thực hiện các biện pháp do pháp luật quy định trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nhằm kiểm soát hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ một cách có hiệu quả. Các cơ quan tư pháp hình sự với mục đích kiểm soát hành vi phạm tội nói chung và các hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ nói riêng được Nhà nước trang bị nhân lực, phương tiện, công cụ pháp lý cũng như vật chất, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, có quyền sử dụng sức mạnh bạo lực để kiểm soát hành vi phạm tội.

*- Những giải pháp về mặt văn hóa*

Chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh cần có biện pháp đảm bảo cho những người trong độ tuổi học tập phải được đến trường học tập. Cần có kế hoạch phổ cập giáo dục cho những người không biết đọc, viết, những người có trình độ học vấn thấp trên địa bàn nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa vì ở những nơi đó người dân không được trang bị kiến thức về pháp luật.

Đối với từng gia đình, đồng thời với việc phát triển kinh tế gia đình, mỗi gia đình phải quan tâm hơn nữa sự phát triển nhân cách của các thành viên trong gia đình. Cha mẹ, ông bà phải làm tấm gương sáng cho con cháu noi theo ngay từ khi còn nhỏ. Thành viên trong gia đình phải yêu thương nhau để trẻ thấy sự gắn bó giữa con người với con người mà trước tiên là tình cảm giữa những người thân trong gia đình.

Mỗi địa phương, xã, phường, khu phố, ấp cần chú trọng và phát huy hơn nữa các phong trào do Đảng và Nhà nước ta phát động như: “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Họ đạo gương mẫu - Gia đình văn hóa”, “Cơ quan văn hóa” với các tiêu chí rõ ràng; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Đội “An ninh nhân dân” hoạt động phải có hiệu quả, không mang tính hình thức. Thành lập các câu lạc bộ phòng, chống tội phạm.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh theo tinh thần chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/05/2011 của Bộ chính trị và Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07/10/2011 của Thủ tướng chính phủ.

*- Về tổ chức - quản lý*

Do địa bàn tỉnh Bình Phước diện tích rộng, dân cư thưa thớt. Cần tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, quản lý địa bàn, kiểm tra nhân khẩu và tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan chính quyền, đoàn thể địa phương kịp thời phát hiện những vi phạm, biểu hiện tiêu cực để chấn chỉnh nhằm ngăn chặn, loại trừ các yếu tố làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCCĐ.

Đối với các cán bộ chức năng: Cần đổi mới về cách thức tổ chức, quản lý, tăng cường nâng và nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng, trình độ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, nhất là đội ngũ làm công tác phong trào, đội ngũ Điều tra, trinh sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán .... Ngoài ra cần tạo ra hành lang pháp lý ổn định cho mọi người dân được tham gia tích cực vào hoạt động của xã hội của nhà nước, kể cả hoạt động quản lý xã hội cùng với các cơ quan chức năng, nâng cao trách nhiệm cán bộ chức năng.

Đối với hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước cần phải được cơ cấu chặt chẽ, thực hiện tốt chính sách cải cách hành chính. Từ đó tạo dựng được uy tín, niềm tin trong nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả hành động đấu tranh và tố giác tội phạm.

Chính quyền cơ sở phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc tiếp nhận, quản lý, giúp đỡ người có tiền án, tiền sự để họ ổn định cuộc sống, tái hoà nhập cộng đồng trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Tăng cường thành lập các đường dây nóng, tổng đài tiếp nhận thông tin về tội phạm, phát sóng lên đài, truyền hình, mạng xã hội những phương thức, thủ đoạn, hoạt động phạm tội để người dân hiểu và có các biện pháp bảo vệ tài sản của mình. Quản lý chặt chẽ việc đăng ký các dịch vụ truy cập, nội dung văn hóa không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi.

Mở các đợt cao điểm tấn công tội phạm, vận động quần chúng nhân dân giao nộp các vũ khí, tăng cường công tác thu hồi, quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm minh những đối tượng có tình không giao nộp.

*e. Những giải pháp ngăn chặn nguy cơ trở thành nạn nhân.*

Khi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà phải kiểm tra, khóa cửa cẩn thận, nhất là cửa sổ và cửa ra vào sân thượng để phòng kẻ gian lợi dụng, đột nhập. Cần khóa xe cẩn thận

khi hoặc dắt xe vào nhà khi đi làm về. Khi đi đến những khu vực công cộng như chợ, bến xe, siêu thị... nên để xe nơi có người trông coi. Những gia đình có điều kiện nên xây dựng nhà kiên cố, nên lắp thiết bị camera, thiết bị chống trộm để phòng kẻ gian đột nhập.

Cần giáo dục con cái và các thành viên trong gia đình có lối sống lành mạnh, nghiêm túc, không buông thả, hạn chế cho chơi game, tạo điều kiện cho các em tham gia vào các trò chơi giải trí, các lớp học năng khiếu cho phù hợp với lứa tuổi và sở thích của các em.

Cần có mối quan hệ hàng xóm tốt, hỗ trợ lẫn nhau trong việc trông coi, bảo vệ tài sản. Điều này rất quan trọng, vì địa bàn tỉnh Bình Phước dân cư thưa thớt, nhà cách nhà hàng xóm rất xa, cho nên khi đi đâu xa hoặc đi vào rẫy làm cần có những mối quan hệ này để trông coi, bảo vệ tài sản cho nhau. Những người lạ, khi vào khu vực cần đề phòng và cảnh giác, làm tốt công tác phòng ngừa.

Không cho người khác mượn hoặc trao tài sản khi không có sự tin tưởng; không phô trương tài sản khi ra đường hoặc tham gia các lễ hội, buổi tiệc, khu vực công cộng.

Không cất giữ tài sản có giá trị ở nơi không đảm bảo an toàn, cất giữ tài sản tiền, vàng, laptop, di động... không cẩn thận như để ở túi quần treo vách nhà, để trên bàn, trong cốp xe; đi khỏi nhà hoặc ở nhà sau mà không khóa cửa, đóng cửa.

Tăng cường sự hiểu biết pháp luật và không chủ quan, phải tìm hiểu rõ ràng trong quá trình mua, bán đất dự án, xuất khẩu lao động, xin việc làm... để tránh trở thành nạn nhân.

Sự quan tâm chăm sóc, quản lý con cái của cha mẹ, ông bà, người thân trong gia đình cho trẻ em là rất quan trọng, không bỏ rơi trẻ, để trẻ ở một mình, không cho các đối tượng bị bắt cóc để nhằm chiếm đoạt tài sản của người lớn. Tạo công ăn việc làm, biết quý trọng đồng tiền, không ham mê cờ bạc, không ăn chơi dẫn đến vay nợ.

Tăng cường khả năng tự bảo vệ. Những cơ sở kinh doanh vàng, hàng hóa đắt tiền không nên mở quá khuya, phải có người trông coi, bảo vệ tài sản. Bên cạnh đó



những người như lái xe ôm, taxi không hành nghề quá khuya, không đi trên rừng cao su, đoạn đường vắng...

Bản thân phải thay đổi những quy luật đi lại, hoạt động, không để đối tượng nắm quy luật của mình. Không cho đối tượng thấy sơ hở của mình để thực hiện hành vi phạm tội.

Những người già, trẻ em, người tàn tật...khi ra đường phải có người bảo vệ, không giao những tài sản có giá trị mang theo bên người. Những người lạ đến nhà không mở cửa, không tiếp xúc.

### ***3.3.2. Những giải pháp khắc phục nguyên nhân và điều kiện chủ quan***

Xuất phát từ thực trạng nguyên nhân và điều kiện chủ quan của người phạm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Nhằm ngăn chặn và loại trừ tội phạm chính là nội dung của phòng ngừa tội phạm, phòng ngừa tình hình tội phạm trong thời gian tới. Vì vậy, tác giả đề ra các biện pháp ngăn chặn tội phạm và các biện pháp loại trừ tội phạm sau đây:

- Những giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra.

+ Chính quyền địa phương, đặc biệt lực lượng Công an nhân dân nắm tình hình địa bàn những đối tượng có tiền án, tiền sự, tệ nạn xã hội, cá nhân cá biệt..., đưa vào diện suy tra, hiểm nghi. Các đối tượng này, cần phải có biện pháp giáo dục, định hướng, tạo thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng, tạo công ăn việc làm và làm cho họ sống có ích cho xã hội. Công an các cấp mà nòng cốt là Công an các xã, phường, thị trấn cần tăng cường hơn nữa việc nắm tình hình, bám sát địa bàn và đối tượng tại cơ sở. Công an các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia tố giác tội phạm do Công an cấp trên phát động; xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Kết hợp công tác vận động quần chúng trong đấu tranh phòng chống tội phạm, để người dân tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc. Vận động quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự được tiến hành rộng rãi, thường xuyên, liên tục, lâu dài trên mọi địa bàn, thu hút, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tạo thành phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

quốc. Tập trung lực lượng, phương tiện, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn nhân dân giải quyết dứt điểm những nội dung, yêu cầu bức thiết, những vấn đề phức tạp, yếu kém đang nổi lên trong một khoảng thời gian nhất định, tạo đà cho việc khơi dậy khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, đưa phong trào chuyển từ diện rộng đi vào chiều sâu, làm cho phong trào luôn ở thế chủ động tiến công.

+ Phải bố trí lực lượng tuần tra, canh gác, bảo vệ hoặc lắp camera giám sát ở những nơi có tài sản lớn hoặc ở nơi dân cư, cơ quan, công ty, doanh nghiệp; các cấp chính quyền xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến trong phòng chống tội phạm nói chung, các tội XPSH CTCCĐ nói riêng như: Công tự quản về ANTT, ánh sáng quang phòng chống tội phạm; đèn ngoài ngõ, mồi trong nhà; câu lạc bộ tình thương và trách nhiệm; đội dân phòng mô-tô khách phòng chống tội phạm; hàng rào an ninh...

+ Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, các cửa hàng mua, bán, cho thuê công cụ, phương tiện (thường được dùng gây án) như van phá khóa xe máy, mỏ lết, dao, xà beng, cây sắt dùng móc cốp xe máy, bao tải, túi xách, bộ kích điện, kim điện, súng bắn điện tự chế, găng tay, tóc giả... Các cơ sở kinh doanh, cho thuê công cụ, phương tiện cần nâng cao tinh thần cảnh giác khi bán, cho thuê công cụ, phương tiện.

+ Lực lượng Công an kết hợp với các cơ quan, ban ngành đoàn thể tuyên truyền cho quần chúng nhân dân biết được những âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm. Thông qua đài phát thanh, truyền hình, các cuộc họp...

Đối với những đối tượng vi phạm hành chính chưa đến mức xử lý hình sự thì ra quyết định xử phạt hành chính và có biện pháp giáo dục để tránh tình trạng tái phạm. Tiến hành tổ chức cuộc họp để kiểm điểm, mời các ban ngành đoàn thể (ấp, thôn, xóm) và gia đình để cho đối tượng kiểm điểm trước tập thể, đồng thời hứa và cam kết không tái phạm, thông qua đó đối tượng được giáo dục và nhận thức được hành vi vi phạm của mình.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục hiểu biết về pháp luật cho người dân hiểu để biết đâu là hành động hợp pháp, đâu là hành động bất hợp pháp. Để người dân hiểu pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật tốt.

- Những giải pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra

+ Ngăn chặn khi tội phạm đang được thực hiện

Biện pháp này tác động vào hành vi phạm tội đang xảy ra nhằm giảm thiểu hậu quả. Cụ thể là những biện pháp sau:

Xây dựng mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, nâng cao ý thức trong việc người dân bảo vệ tài sản, tinh thần đấu tranh chống các tội XPSH CTCCĐ, phê phán lối sống “vô cảm” của một bộ phận người dân không hề có biện pháp nào hỗ trợ nạn nhân truy bắt tội phạm, họ sợ bị liên lụy, bị thương, bị trả thù, sợ tốn thời gian, công sức... Xây dựng công rào an ninh ở các tuyến đường ra vào (ấp, thôn, xóm) để bảo vệ tài sản cho người dân. Tuyên dương, khen thưởng, động viên những cá nhân, tổ chức đã cùng lực lượng chức năng tham gia truy bắt tội phạm XPSH CTCCĐ.

Đoàn thanh niên ngoài việc thực hiện tốt hoạt động “Tuyến đường thanh niên tự quản” cần có kế hoạch phối hợp đoàn thanh niên Công an trong hoạt động xung kích tuần tra phòng, chống tội phạm XPSH CTCCĐ một cách thường xuyên hơn nhằm tăng hiệu quả bắt quả tang người đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cướp, cướp giật tài sản.

Công an cấp xã, Tổ nhân dân tự quản thường xuyên tuần tra ở những nơi có khả năng xảy ra các vụ phạm các tội XPSH CTCCĐ, những nơi vắng vẻ, tập trung nhiều tài sản của cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân; những gia đình thường xuyên vắng nhà và có nhiều tài sản quý...

+ Ngăn chặn những trường hợp lặp lại của hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ

Đối với cơ quan Công an: tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, khi phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn đang tàng trữ vũ khí, công cụ để chuẩn bị gây án thì nhanh chóng tiến hành áp dụng các biện pháp nghiệp vụ khám xét và tước bỏ vũ khí, công cụ gây án của đối tượng không cho tội phạm thực hiện được hành vi phạm tội hoặc ngăn chặn tội phạm thực hiện đến cùng.

Đối với các nạn nhân trong các vụ phạm các tội XPSH CTCCĐ: cần báo với cơ quan Công an để điều tra, kịp thời ngăn chặn hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ diễn ra tiếp theo.

Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình: cần tăng cường đề phòng, chống các hành vi phạm các tội XPSH CTCCĐ nhằm tự bảo vệ tài sản của mình.

- Những giải pháp ngăn chặn tái phạm.

Giai đoạn thi hành án, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ; các trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm cải tạo, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù. Các cơ quan này phải tăng cường trách nhiệm của mình trong việc trong việc cải tạo, giám sát, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành án để khi chấp hành xong hình phạt họ làm những việc phù hợp với bản thân, có thu nhập để nuôi sống bản thân;

Biện pháp này được tiến hành từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Đòi hỏi có sự tham gia nhiều chủ thể mà trực tiếp nhất là cơ quan tư pháp hình sự tác động trực tiếp đến người phạm tội, gia đình, bạn bè họ và những người tiếp nhận thông tin về hoạt động đó. Đặc biệt là trong giai đoạn xét xử, tòa án phải xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và việc áp dụng hình phạt phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tăng cường xét xử lưu động để mọi người cùng biết.

Khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chính quyền địa phương có trách nhiệm:

Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp xã cần tăng cường tổ chức thực hiện và chỉ đạo công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù;

Mặt trận Tổ quốc các cấp chỉ đạo các đoàn thể phối hợp các ngành cùng cấp duy trì hoạt động cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỡ phạm tội tại gia đình và cộng đồng; tăng cường công tác cảm hóa, giáo dục các đối tượng đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tổ chức hướng dẫn việc dạy nghề, giải quyết

việc làm, xóa đói, giảm nghèo; hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo giúp người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

Lực lượng Công an quản lý địa bàn, mời người mới chấp hành hình phạt trở về địa phương để giáo dục, cho viết giấy cam kết không tái phạm, hãy là người có ích cho xã hội.

### ***3.3.3. Những giải pháp về chủ thể phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước***

Đề đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả và từng bước đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, quần chúng nhân dân tham gia trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các chủ thể được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Phước cần thực hiện các giải pháp sau đây:

- Đối với cơ quan Công an

Cơ quan Cảnh sát điều tra cần cải tiến và nâng cao hiệu quả hợp tác với quần chúng nhân dân trong việc tiếp nhận tin báo về các tội XPSH CTCCĐ để có thể phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời. Xuất phát từ đặc điểm, tính chất, thủ đoạn hoạt động của các tội XPSH CTCCĐ là thường diễn ra nhanh chóng, đối tượng gây án tẩu thoát nhanh hoặc người đến trình báo sự việc không xác định được thời gian. Tăng cường lực lượng Công an, đặc biệt đào tạo đội ngũ cán bộ điều tra trở thành Điều tra viên để đáp ứng yêu cầu trong công việc, không cất án, mở rộng vụ án, không bỏ lọt tội phạm. Mở các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ trẻ, đồng thời cán bộ trẻ học học những kinh nghiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của những Điều tra viên dày dặn kinh nghiệm.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện các kênh tố giác tội phạm nói chung và các tội XPSH CTCCĐ như qua điện thoại, qua đường dây nóng... Đẩy mạnh công tác tuần tra vũ trang để quản lý kiểm soát các tuyến, địa bàn trọng điểm nhằm vừa chủ động phòng ngừa tội phạm, vừa có thể phát hiện tội phạm kịp thời.

Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống các tội XPSH CTCCĐ cho người dân biết, để nắm rõ những phương thức, thủ đoạn gây án cho người dân, để

người dân phòng, ngừa, tự bảo vệ tài sản. Thông qua các cuộc họp thôn, xóm, đài phát thanh, đài truyền hình... để tuyên truyền cho người dân biết các phương thức, thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm để người dân đề phòng và có biện pháp phòng ngừa, cảnh giác.

Tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng mạng lưới bí mật, cơ sở bí mật, đặc tình, hộp thư bí mật để nắm được thông tin, hoạt động của bọn tội phạm, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, chống các tội XPSH CTCCĐ.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận nghiệp vụ trong cùng lực lượng Công an và các ngành, các cấp trong thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm.

Tăng cường ra soát những nơi mua, bán xe máy, tiệm cầm đồ, các tuyến biên giới giáp ranh với nước bạn. Thực tế, khi tội phạm lấy trộm tài sản (xe máy, ô tô...) thường đưa đến những “lò mổ”, chỉ trong vòng một giờ là tháo các bộ phận của xe máy ra, để bán phụ tùng, hoặc khi trộm được tài sản (xe máy...) đưa qua Campuchia tiêu thụ. Vì vậy, lực lượng Công an cần phải có biện pháp để ra soát, điều tra cơ bản nắm tình hình tốt, thành lập lực lượng phản ứng nhanh, khi người dân báo mất tài sản để truy bắt các đối tượng theo dấu vết nóng, chốt chặn những nơi đối tượng thường đưa tới để tiêu thụ.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân

Tăng cường kiểm sát các vụ án đang trong quá trình điều tra, tham gia các buổi hỏi cung bị can để giám sát và mở rộng vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Tích cực trong việc quản lý và xử lý tin báo bằng cách cung cấp các số điện thoại đường dây nóng, mở hòm thư tố giác. Tăng cường kiểm sát việc giải quyết tin báo về tội phạm, đảm bảo việc giải quyết tin báo về tội phạm kịp thời, đúng pháp luật.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy chế phối hợp liên ngành với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án và các cơ quan ban ngành giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ án XPSH CTCCĐ, tránh bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

Kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án phạt tù cũng là một trong những biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các tội XPSH CTCCĐ có hiệu quả.

- Đối với Tòa án nhân dân

Đưa ra xét xử công khai, xét xử lưu động nhiều hơn nữa những vụ XPSH CTCCĐ. Công tác này nhằm giáo dục và răn đe với những trường hợp chuẩn bị hoặc có ý định chuẩn bị phạm tội.

Tòa án nhân dân cấp tỉnh cần làm tốt công tác tổng kết thực tiễn xét xử các vụ án hình sự nói chung và về các tội XPSH CTCCĐ nói riêng. Tòa án nhân dân 02 cấp khi xét xử, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các vụ án XPSH CTCCĐ, nhằm pháp huy tác dụng phòng, chống tội phạm của hình phạt bổ sung được quy định trong Bộ Luật hình sự.

Thông qua công tác xét xử Tòa án cần sớm phát hiện nguyên nhân, điều kiện phạm tội, những hiện tượng tiêu cực của xã hội, sơ hở của công tác quản lý nhà nước, các phương thức thủ đoạn phạm tội XPSH CTCCĐ để phối hợp hợp với các ngành chức năng khác trong phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ.

### **Kết luận chương 3**

Các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước có thể phòng ngừa được. Việc phòng ngừa các tội này cần kết hợp giữa các biện pháp ngăn chặn tội phạm - được thiết kế trên cơ sở của tình hình tội phạm tiềm tàng - đã được xác định ở chương 1 và các biện pháp loại trừ tội phạm - được thiết lập trên cơ sở nguyên nhân của tội phạm, cái đã được làm rõ ở chương 2. Và ở chương này, lý luận đó được áp dụng để thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa cụ thể đối với các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước một cách sát thực và phù hợp.

Các giải pháp chủ yếu hướng vào việc tác động để lành mạnh hóa các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để hạn chế những yếu tố tiêu cực là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đồng thời, phát triển kinh tế địa phương gắn với việc nâng cao ý thức của người dân trong việc tuân thủ pháp luật, có ý thức giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống,

tôn trọng nhân phẩm, danh dự của con người. Lực lượng thực thi các biện pháp phòng ngừa tội phạm XPSH CTCCĐ không thể chỉ là lực lượng chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự mà nó còn đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Gia đình, nhà trường, các đoàn thể và chính bản thân những nạn nhân tiềm tàng của loại tội phạm này phải chủ động phòng ngừa./.



## KẾT LUẬN

Tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015 diễn biến khá nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng. Đối tượng tác động của các tội XPSH CTCCĐ chủ yếu là tài sản. Hành vi phạm tội chủ yếu mang tính vụ lợi, có chuẩn bị và chuẩn đích từ trước. Vì thế hậu quả do các tội phạm này gây ra thiệt hại tài sản rất lớn. Bên cạnh đó, tình hình các tội XPSH CTCCĐ thời gian qua đã gây sự hoang mang, phẫn nộ và những dư luận không tốt trong quần chúng địa phương.

Người phạm tội chủ yếu là phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Người phạm tội chủ yếu ở độ tuổi lao động từ 18 đến 30 tuổi, không có nghề nghiệp, làm thuê và có thu nhập không ổn định, có trình độ văn hóa thấp và hầu hết là nam giới; ngược lại người phạm tội là phụ nữ chỉ chiếm phần nhỏ trong tổng số người phạm tội. Chỉ vì nhằm để thỏa mãn các nhu cầu vật chất của bản thân mà họ đã thực hiện những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Nguyên nhân và điều kiện của các tội XPSH CTCCĐ chủ yếu là do người phạm tội chỉ muốn hưởng thụ mà lại chạy lười lao động, hay do không có việc làm, thu nhập không ổn định, và có những trường hợp phạm tội do gia đình khó khăn; bên cạnh đó còn có các nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục đã làm cho một số người có sự nhận thức sai lệch trong đạo đức, nhân cách và lối sống, thậm chí họ không lường trước tới những hậu quả pháp lý sẽ xảy ra đối với họ; ngoài ra có cả nguyên nhân và điều kiện đến từ phía người bị hại có thể kể đến là do người bị hại như ý thức cảnh giác và bảo vệ tài sản chưa cao, không tố giác tội phạm do thiếu tin tưởng vào cơ quan Công an, thiếu tinh thần đấu tranh chống tội phạm, hoặc ngại rắc rối mà không khai báo. Mặt khác, do công tác phát hiện, xử lý tội phạm của những cơ quan chuyên trách còn nhiều hạn chế.

Các giải pháp chủ yếu hướng vào việc tác động để lành mạnh hóa các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để hạn chế những yếu tố tiêu cực là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCCĐ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Lực lượng

tiến hành các biện pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCCĐ phải kết giữa hợp lực lượng chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự và lực lượng không chuyên trách như gia đình, nhà trường, các đoàn thể và chính bản thân những nạn nhân tiềm tàng của loại tội phạm này.

Luận văn đã được tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc trên cơ sở lý luận, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn từ quá trình học tập cũng như làm việc. Đặc biệt là sự hỗ trợ, giúp đỡ tận tình, nhiệt huyết của giáo viên hướng dẫn, các thầy cô tại Học viện khoa học xã hội, các bạn bè, đồng nghiệp... Tuy nhiên với khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Kính mong nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, quý thầy cô, bạn bè và những người quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm tỉnh Bình Phước, *Công văn số 13/BCĐ ngày 23/08/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
2. Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm tỉnh Bình Phước, *Kế hoạch 158/KH-UBND-NC, ngày 05/10/2012 về kiểm tra và thực hiện.*
3. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP, ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.*
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
5. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
6. Bộ Chính trị (2011), *Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.*
7. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/06/2015 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.*
8. Bộ Công an (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện CSND.
9. Công an tỉnh Bình Phước (2011), *Kế hoạch số 67/KH-CAT-PV11 ngày 12/05/2011 ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ ANND trên địa bàn tỉnh.*
10. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, Tập 1, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.

11. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*.
15. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*.
16. Thủ tướng chính phủ, *Quyết định số 282/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW*.
17. Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước (2012), *Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 02/02/2010 về việc thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
18. Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước (2012), *Công văn số 285-CV/TU về việc tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc tổ chức, quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, Kết luận số 86-KL/TW của Bộ chính trị*.
19. Tỉnh ủy Bình Phước (2013), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
20. Phạm Văn Tinh (1994), *Tình trạng người phạm tội ở nước ta hiện nay và vấn đề tuyên truyền giáo dục pháp luật*, Tạp chí Công an Nhân dân, (số 10), tr. 56-58.
21. Phạm Văn Tinh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội- cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát, (số 01 và 03), tr. 18-21 và tr.29-32.
22. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

23. Phạm Văn Tinh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12), tr. 69-73.
24. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79.
25. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 79-84.
26. Phạm Văn Tinh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 57-64.
27. Phạm Văn Tinh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân.
28. Phạm Văn Tinh (2010), *Quyền con người – Bản chất và cách tiếp cận khoa học pháp lý*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12), tr. 60-65.
29. Phạm Văn Tinh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người – Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát Nhân dân, (số 7), tr. 07-14.
30. Phạm Văn Tinh và Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an ấn hành.
31. Phạm Văn Tinh (2014) *Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Phạm Văn Tinh (2015) *Bài giảng Tội phạm học*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (2011-2015), *Thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm giai đoạn từ năm 2011-2015*.
34. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước(2011-2015), *các bản án sơ thẩm hình sự về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 (200 bản án)*.

35. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (2011-2015), *Báo cáo tổng kết các năm 2011-2015*.
36. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 10), tr. 55-63.
37. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
38. Trường ĐH Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2011-2015), *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Bình Phước các năm 2011-2015*.
40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (2011-2015), *Báo cáo tổng kết các năm 2011-2015*.
41. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, trường Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.
42. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
43. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân.
44. Võ Khánh Vinh, *Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013.
45. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần chung), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
46. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
47. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Tội phạm học Việt Nam phần tội phạm đại cương*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân.

## PHỤ LỤC

**Bảng 2.1: Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm và tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015)**

Năm	Tình hình tội phạm		Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt		Tỷ lệ %	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	1140	2251	392	630	34,38	46,40
2012	1217	2609	460	812	37,79	47,35
2013	1243	2811	515	930	41,43	51,91
2014	1240	2385	499	792	40,24	52,29
2015	1130	2123	498	826	44,07	53,76
<b>Tổng</b>	<b>5970</b>	<b>12179</b>	<b>2364</b>	<b>3990</b>	<b>39,59</b>	<b>32,76</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Bảng 2.2: Cơ số tội phạm và cơ số các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015)**

<b>Năm</b>	<b>Tổng số bị cáo phạm tội đã xét xử</b>	<b>Tổng số bị cáo phạm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt đã xét xử</b>	<b>Dân số trung bình</b>	<b>Cơ số tội phạm</b>	<b>Cơ số tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt</b>
2011	2251	630	903.300	249,19	69,74
2012	2609	812	917.495	284,36	88,50
2013	2811	930	922.849	304,60	100,77
2014	2385	792	937.208	254,47	84,50
2015	2123	826	944.529	224,76	87,45
<b>Tổng</b>	<b>12179</b>	<b>3990</b>	<b>4.625.381</b>	<b>263,30</b>	<b>86,26</b>
<b>Trung Bình</b>	<b>2435,8</b>	<b>798</b>	<b>925.076</b>	<b>263,308</b>	<b>86,26</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)*



**Bảng 2.3: Tình hình các tội xâm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo hành vi phạm tội**

<b>Điều Vụ/bị cáo</b>	133	134	135	136	137	138	139	140	Tổng
2011	13/23	0/0	3/7	22/38	0/0	293/482	47/66	14/14	392/630
2012	60/155	1/1	9/21	18/35	1/4	293/495	49/67	29/34	460/812
2013	48/136	0/0	18/41	20/38	0/0	336/600	54/69	39/46	515/930
2014	39/102	4/6	17/31	17/31	0/0	337/524	60/72	25/26	499/792
2015	40/106	0/0	20/51	11/22	1/1	344/552	37/47	45/47	498/826
<b>Tổng</b>	200/522	5/7	67/151	88/164	2/5	1603 /2653	247 /321	152 /167	2364 /3990
<b>Tỷ lệ %</b>	8,47 /13,08	0,21 /0,17	2,84 /3,78	3,73 /4,13	0,08 /0,12	67,80 /66,49	10,44 /8,05	6,43 /4,19	100/100

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Bảng 2.4: Diễn biến tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 (so sánh định gốc)**

<b>Năm</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Số bị cáo</b>	<b>Phần trăm số vụ(%)</b>	<b>Phần trăm số bị cáo(%)</b>
<b>2011</b>	392	630	<b>100</b>	<b>100</b>
2012	460	812	117,35	128,89
2013	515	930	131,37	147,61
2014	499	792	127,30	125,71
2015	498	826	127,04	131,11
<b>Giai đoạn 03 năm</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Số bị cáo</b>	<b>Phần trăm số vụ(%)</b>	<b>Phần trăm số bị cáo(%)</b>
<b>2011-2013</b>	<b>1367</b>	<b>2372</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
2013-2015	1512	2548	110,61	107,42

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Bảng 2.5: Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo số dân của 10 đơn vị hành chính cấp huyện**

<b>Số thứ tự</b>	<b>Địa danh</b>	<b>Dân số</b>	<b>Tổng số bị cáo (2011-2015)</b>	<b>Số dân/ 1 bị cáo</b>
1	Thị xã Đồng Xoài	92.480	345	268
2	Thị xã Phước Long	51.619	291	177
3	Thị xã Bình Long	58.890	285	206
4	Huyện Chơn Thành	65.862	503	130
5	Huyện Bù Đăng	134.820	492	274
6	Huyện Bù Đốp	48.253	292	165
7	Huyện Đồng Phú	89.280	324	275
8	Huyện Hớn Quản	98.881	293	337
9	Huyện Lộc Ninh	117.068	423	276
10	Huyện Bù Gia Mập (gồm huyện Phú Riêng)	167.923	742	226
<b>Tổng</b>		<b>925.076</b>	<b>3990</b>	<b>232 (Trung bình)</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Bảng 2.6: Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) phân theo diện tích 10 đơn vị hành chính cấp huyện**

<b>Số thứ tự</b>	<b>Địa danh</b>	<b>Tổng số bị cáo (2011-2015)</b>	<b>Diện tích (Km<sup>2</sup>)</b>	<b>Số bị cáo/ diện tích</b>
1	Thị xã Đồng Xoài	345	167,70	2,05
2	Thị xã Phước Long	291	118,84	2,45
3	Thị xã Bình Long	285	126,29	2,26
4	Huyện Chơn Thành	503	389,84	1,30
5	Huyện Bù Đăng	492	1.501,72	0,33
6	Huyện Bù Đốp	292	376,49	0,78
7	Huyện Đồng Phú	324	936,22	0,35
8	Huyện Hớn Quản	293	664,37	0,44
9	Huyện Lộc Ninh	423	853,95	0,50
10	Huyện Bù Gia Mập (gồm huyện Phú Riềng)	742	1736,12	0,43
<b>Bình Phước</b>		<b>3990</b>	<b>6.871,54</b>	<b>0,58</b>

(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.7: Cấp độ nguy hiểm của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước (2011-2015) xét theo dân số và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện**

Số thứ tự	Địa danh (A)	Thứ bậc đã xét theo số dân và diện tích (B)	Hệ số tiêu cực (C)	Cấp độ nguy hiểm (D)
01	Thị xã Đồng Xoài	5 + 8	13	3
02	Thị xã Phước Long	9 + 10	19	1
03	Thị xã Bình Long	8 + 9	17	2
04	Huyện Chơn Thành	7 + 6	13	3
05	Huyện Bù Đăng	2 + 2	4	6
06	Huyện Bù Đốp	10 + 7	17	2
07	Huyện Đồng Phú	6 + 3	9	4
08	Huyện Hớn Quản	4 + 5	9	4
09	Huyện Lộc Ninh	3 + 4	7	5
10	Huyện Bù Gia Mập (gồm huyện Phú Riềng)	1 + 1	2	7

(Nguồn: Báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.8: Cơ cấu xét theo các bước thực hiện hành vi phạm tội**

Các bước	Số vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ %	
			Số vụ	Số bị cáo
Một bước	16	25	8	5,64
Hai bước	133	282	66,5	63,65
Ba bước	51	136	25,5	30,70
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>443</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.9: Cơ cấu xét theo công cụ gây án**

Tội danh thực hiện	Công cụ gây án	Số vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ %	
				Số vụ	Số bị cáo
Trộm cắp tài sản	Các loại mẩu chìa khoá, vạm phá khoá, tuốt nơ vít, dụng cụ tự chế	86	172	43	38,83
	Kìm cộng lực	21	57	10,5	12,87
	Các loại vật cứng	29	72	14,5	16,25
	Không dùng công cụ	12	25	6	5,64
Cướp, cướp giật tài sản	Dao, kiếm, mã tấu, búa, chai lọ thủy tinh...	32	69	16	15,58
Tội danh xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt khác	Các loại công cụ khác để phạm tội	20	48	10	10,83
<b>Tổng</b>		<b>200</b>	<b>443</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.10: Cơ cấu xét theo thời gian gây án**

Thời gian	Số vụ	Tỷ lệ %
Sau 00 giờ - 06 giờ	81	40,5
Sau 06 giờ - 12 giờ	22	11
Sau 12 giờ - 18 giờ	39	19,5
Sau 18 giờ - 00 giờ	58	29
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.11: Cơ cấu xét theo địa điểm thực hiện hành vi phạm tội**

Địa điểm	Số vụ	Tỷ lệ %
Tại nhà bị hại	134	67
Tại nhà bị cáo	17	8,5
Tại nhà người quen	13	6,5
Trên đoạn đường vắng	31	15,5
Nơi khác	5	2,5
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.12: Cơ cấu xét theo phương tiện gây án**

Phương tiện gây án	Số vụ	Tỷ lệ %
Xe mô tô, xe gắn máy	91	45,5
Đi bộ đột nhập	62	31
Phương tiện công nghệ cao	9	15,5
Phương tiện gây án khác	38	19
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.13: Cơ cấu xét theo thiệt hại do tội phạm gây ra**

Tiêu chí	Mô tả cụ thể	Số vụ	Tỷ lệ %
Đối tượng hướng đến của hành vi phạm tội	Lợi ích kinh tế	162	81
	Gây thương tích	29	14,5
	Gây tử vong	9	4,5
	Xâm phạm tình dục	00	00
<b>Tổng</b>		<b>200</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.14: Cơ cấu xét theo chế tài đã áp dụng**

Hình phạt	Số bị cáo	Tỷ lệ %
Phạt tiền	9	2,03
Án treo, cải tạo không giam giữ	103	23,26
Dưới 03 năm tù	268	60,50
Từ 03 năm đến dưới 07 năm tù	51	11,51
Từ 07 năm đến dưới 15 năm tù	12	2,71
Chung thân, tử hình	00	00
<b>Tổng</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.15: Cơ cấu xét theo độ tuổi của bị cáo**

Độ tuổi	Số bị cáo	Tỷ lệ
Từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi	56	12,64
Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi	228	51,47
Từ đủ 30 tuổi đến dưới 45 tuổi	108	24,38
Từ đủ 45 tuổi đến 60 tuổi	46	10,38
Trên 60 tuổi	5	1,13
<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.16: Cơ cấu xét theo giới tính của bị cáo**

Đặc điểm	Giới tính	
	Nam	Nữ
Số bị cáo	394	49
Tỷ lệ %	88,94	11,06
<b>Tổng số</b>	<b>443=100%</b>	



(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.17: Cơ cấu xét theo dân tộc của bị cáo**

Đặc điểm	Dân tộc	
	Kinh	Dân tộc khác
Số bị cáo	414	29
Tỷ lệ %	93,45	6,55
<b>Tổng số</b>	<b>443=100%</b>	

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.18: Cơ cấu xét theo nơi ở**

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Nơi cư trú	<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>
	Thường trú	354	79,91
	Tạm trú	68	15,35
	Sống lang thang	21	4,74
	<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.19: Cơ cấu theo trình độ văn hóa của bị cáo**

Trình độ văn hóa	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Mù chữ	36	8.13
Tiểu học	163	36.79
Trung học cơ sở	150	33.86
Trung học phổ thông	91	20.54
Đại học	3	0.68
Sau đại học	00	00
<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.20: Cơ cấu xét theo nghề nghiệp của bị cáo**

<b>Nghề nghiệp</b>	<b>Số bị cáo</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Làm nông nghiệp	132	29.80
Không nghề nghiệp	196	44.24
Học sinh, sinh viên	15	3.39
Cán bộ, công chức	00	00
Nghề nghiệp khác	37	8.35
Làm thuê	63	14.22
<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.21: Cơ cấu xét theo tôn giáo, tín ngưỡng**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Tôn giáo</b>	
	<b>Có tôn giáo</b>	<b>Không</b>
Số bị cáo	39	404
Tỷ lệ %	8,80	91,20
<b>Tổng số</b>	<b>443=100%</b>	

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.22: Cơ cấu xét theo hoàn cảnh gia đình**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mô tả tiêu chí</b>	<b>Số bị cáo</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Hoàn cảnh gia đình	Gia đình không hoàn thiện	116	26,19
	Gia đình hoàn thiện	327	73,81
	Kinh tế gia đình thuận lợi	86	19,41
	Kinh tế gia đình không thuận lợi	357	80,59

	<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>
--	----------------	------------	------------

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.23: Cơ cấu xét theo tình trạng hôn nhân**

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	171	38,60
	Chưa kết hôn	272	61,40
	<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.24: Cơ cấu xét theo đặc điểm tiền sự**

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Tiền án, tiền sự	Phạm tội lần đầu	394	78,78
	Tiền án, tiền sự	94	21,22
	<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)

**Bảng 2.25: Cơ cấu xét theo đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm**

Tiêu chí	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Tái phạm	43	9,70
Tái phạm nguy hiểm	11	2,48
<b>Tổng số</b>	<b>443</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011 đến năm 2015)